

Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya
Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt
Tập I

Kinh Phật tự thuyết

Udāna

-ooOoo-

Kinh Phật Tự Thuyết - Udàna

Giới thiệu Kinh Phật Tự Thuyết (Udàna)

Hoà thượng Thích Minh Châu

Kinh Udàna, được dịch là Phật tự thuyết kinh, nghĩa là những kinh này đức Phật tự nói, do cảm xúc mạnh đột khởi, không ai thỉnh Phật thuyết. Cũng có khi dịch là "Vô vấn tự thuyết", nghĩa là không có người hỏi đức Phật tự nói. Có khi được dịch là "Những lời cảm hứng", nghĩa là lời nói đột khởi, do cảm xúc mạnh thúc đẩy, khi đức Phật tự mình chứng kiến những sự việc xảy ra xung quanh. Theo tập Upanishads, chữ Udàna có nghĩa là các hơi thở sinh mệnh (pràna, apàna, sumàna, vyàna, udàna), ở trung tâm cổ họng được phát ra.

Tập này gồm tám chương. Mỗi chương có 10 kinh. Như vậy có tám mươi kinh tất cả. Để tiện tìm kiếm, khi viết "I, 2" thời hiểu là chương I, kinh số 2; khi ghi "IV, 7", thời hiểu là chương IV kinh 7 v.v... Mỗi kinh gồm hai phần, phần đầu văn xuôi, ghi nhận một câu chuyện do đức Phật chứng kiến hay do các tỷ kheo kể lại, và phần thứ hai là lời cảm hứng của đức Phật, phần lớn là bằng những bài kệ (gàthà), chỉ có 1, 2 bài kinh Udàna được chép bằng văn xuôi.

Trước hết là một số kinh do liên hệ đến đời sống của đức Phật, như ba kinh đầu, Phẩm Bồ Đề diễn tả đức Phật khi

mới thành đạo, ngồi nhập định dưới gốc cây Bồ Đề, suy tưởng đến lý 12 nhân duyên, thuận chiều và nghịch chiều rồi nói lên cảm hứng. (xem I. 1, 2, 3). Kinh II, 1 nói đến tích đức Phật ngồi nhập định gặp mưa to gió lớn, có con rắn Mucalinda quấn thân mình chung quanh đức Phật để che chở cho Ngài. Kinh IV, 5 đề cập đến tích đức Phật bị các vị xuất gia, tại gia, vua chúa đến làm phiền nhiễu nên Ngài bỏ đi vào núi một mình và sống với một con voi, con voi này cũng bị đàn voi quấy rầy nên đến sống một mình với đức Phật. Sự tích khi đức Phật từ bỏ thọ hành và tuyên bố sau ba tháng sẽ nhập Niết bàn được kinh VI, 1 diễn tả. Và cũng được diễn tả là bữa cơm cuối cùng do thợ rèn Cunda cúng dường đức Phật. Sau bữa cơm ấy, đức Phật nhuốm bệnh và không bao lâu đức Phật nhập Niết bàn. Những sự tích trên giúp chúng ta có thêm một số tài liệu về lịch sử đức Phật.

Song song với các sự tích về đời sống đức Phật, tập Udàna nói đến khá nhiều về các đệ tử của đức Phật, như Sàriputta, Moggallàna, Kaccàna, Subhùti, Mahakassapa, Nanda... Mahakassapa bị bệnh tu định luôn 7 ngày để trị bệnh (Kinh III, 7); Nanda ban đầu mê các tiên nữ nên tu hành, sau bị các đồng Phạm hạnh chỉ trích nên tinh tấn tu hành chứng được quả A la hán (III, 2); Sàriputta ngồi nhập định bị quỷ Dạ xoa đánh trên đầu (IV. 4, 7); 500 tỷ kheo do Yasoja cầm đầu làm ồn bị đức Phật đuổi đi, sau tinh tấn tu hành, chứng được quả A la hán (III, 3). Đức Phật khen tôn giả Lakunlaka Bhaddiya trong dung sắc xấu xí nhưng đã chứng quả giải thoát (VII, 5) Tôn giả Dabba Mallaputta nhập định hỏa giới tự thiêu trước chúng Tăng, không để lại tro tàn gì (VIII, 9, 10).

Tiếp đến là các đệ tử tại gia, như nữ cư sĩ Visàkhà hai lần đến yết kiến đức Phật, một lần vì có sự việc cần phải giải

quyết với Vua Pasenadi (II, 9), một lần có đứa cháu trai chết nên đến báo cáo đức Phật (VIII, 8). Sự tích 500 cung nữ của Vua Udena, trong ấy có Sāmavati bị chết thiêu cũng được đề cập. Vua Pasenadi nước Kosala được nói đến nhiều lần và một lần vua hỏi đức Phật có thể biết được các người tu hành có chứng quả hay không, thời đức Phật trả lời với những người như Vua Pasenadi sống trong dục lạc, khó lòng biết được quả chứng của các nhà tu hành (VI, 2).

Bao giờ cũng vậy, giữa đức Phật và các ngoại đạo cũng có những va chạm, những xung khắc, và các tích này được nghe nhận khá nhiều trong tập Udāna. Trước hết là sự kiện khi Như Lai chưa xuất hiện thời các ngoại đạo được quần chúng cung kính cúng dường, nhưng khi Như Lai xuất hiện, thời sự cung kính cúng dường bị chấm dứt (Vi, 9; II, 9). Cũng vì vậy, ngoại đạo thù hận đức Phật và chúng Tăng, giết kỹ nữ tên Sundarī đem chôn ở Jetavana để vu oan cho chúng Tăng (IV, 8). Và dân chúng ở Thūma do ngoại đạo xúi dục đổ cỏ và rác xuống giếng để ngăn đức Phật không được uống nước (VII, 9).

Thường thường đức Phật dùng một vài hình ảnh châm biếm để nói đến các ngoại đạo. Chúng ta nhớ câu chuyện các người mù sờ voi, diễn tả các ngoại đạo mỗi người chấp chặt chủ thuyết của mình (VI, 4). Cũng mĩa mai là câu chuyện một du sĩ ngoại đạo, tìm dầu cho vợ mình sắp sinh đẻ, vào kho vua uống quá nhiều dầu để đem về cho vợ, nhưng vì uống quá nhiều dầu nên bị đau đốn, lăn lộn, khốn khổ (II, 6). Ngoài ra nhiều vấn đề xã hội, rất bình thường cũng được nói đến. Như đức Phật thấy đứa con nít hành hạ con rắn (II, 3), các dân chúng Vương xá tranh nhau người kỹ nữ (VI, 8), dân Sāvattthi quá đắm say về dục (VII, 3, 4) cũng được đức Phật đề cập và nói lên lời cảm hứng.

Trong 80 kinh của tập Udàna, 80 trường hợp được ghi nhận là đức Phật thốt lên những lời cảm hứng, sau khi cảm thấy xúc động trước một số sự kiện, và chính những lời cảm hứng mới thật là quan trọng trong tập Udàna này. Vì đây là dịp đức Phật nói lên quan điểm của mình đối với những sự việc đã xảy ra ở xung quanh; và chính những quan điểm ấy đã trở thành những giáo lý chính đức Phật đã giảng dạy và trình bày. Chúng ta đã tìm được những pháp và tùy pháp đức Phật đã thuyết giảng ngay qua các lời cảm hứng ấy.

Trước hết là lý 12 nhân duyên hay lý duyên khởi được trình bày ba lần, trong ba kinh đầu I. 1, 2, 3, thuận chiều, nghịch chiều, thuận chiều và nghịch chiều, từ vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc cho đến duyên sanh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Quá trình sanh tử của con người, từ quá khứ đến hiện tại, từ hiện tại đến tương lai được khéo cô đọng trong thuyết duyên khởi. Bao giờ cũng vậy, đức Phật nhấn trong dây chuyền sanh tử, hai pháp "dục" và "ái" rất là quan trọng. Và do vậy nhiều lời cảm hứng đề cập đến dục và ái. Trong kinh VII, 4, dân chúng Sàvatthi quá đắm say về dục nên đức Phật đã than :

*"Bị mù bởi các dục,
Bị lưới dục bao phủ,
Bị ái dục bao trùm,
Lại còn bị trói buộc,
Bởi trói buộc phóng dật,
Như cá mắc miệng lưới,
Chúng đi đến già chết,
Như con bê bú sữa,
Đi đến với mẹ nó."*

Với ái, có thân yêu là có đau khổ. Khi Visakhà đến than với đức Phật có đứa cháu trai mới chết, đức Phật đã nói :

"Những ai có 100 quả thân yêu là có 100 đau khổ; 90 người thân yêu là 90 người đau khổ... cho đến 1 người thân yêu là 1 người đau khổ." (VIII, 8)

*"Sầu than và đau khổ,
Sai biệt có ở đời,
Duyên thân ái chúng có,
Không thân ái chúng không.
Do vậy, người an lạc,
Người không có sầu muộn
Là những ai ở đời,
Không có người thân ái,
Do vậy ai tha thiết,
Được không sầu, không tham,
Chớ làm thân, làm ái,
Với một ai ở đời".*

Dục và ái đã có mặt, thời có sanh y, có sự tiếp nối một đời sống, nên có sanh y là có đau khổ :

*"Giữa làng, tại núi rừng,
Cảm thọ khổ và lạc,
Chớ quy về tự mình,
Chớ quy về người khác.
Các xúc được cảm thọ,
Là do duyên sanh y.
Với vị không sanh y,
Do đâu, xúc cảm thọ?!" (II, 4)*

Khi đức Phật từ bỏ thọ hành (VI, 1) Ngài muốn cắt đứt mọi hành động sanh hữu :

*"Bậc ẩn sĩ từ bỏ,
Các hành động sanh hữu,
Sanh hữu có cân lượng,*

*Sanh hữu không cân lượng.
 Ưa thích hướng nội tâm,
 Thật định tĩnh an tịnh,
 Phá đổ ngã sanh hữu,
 Như cởi thoát áo giáp."*

Trong những kinh, đức Phật tán thán các đệ tử tu thiền định vì đó là con đường đưa đến giải thoát. Trong kinh III, 5, Ngài Mục Kiền Liên ngồi thiền định tu thân hành niệm được đức Phật nói lên cảm hứng :

*"Thân hành niệm an lập,
 Sáu xúc xử chế ngự,
 Tỷ kheo thường thiền định,
 Tự chứng tri Niết bàn."*

Trong kinh III, 4, Ngài Xá Lợi Phất ngồi thiền định, đề niệm trước mặt, không xa Thế Tôn bao nhiêu và Thế Tôn nói lên lời cảm hứng :

*"Như ngọn núi bằng đá,
 Không động khéo an trú,
 Cũng vậy vị tỷ kheo,
 Đoạn diệt được ngu si,
 Như ngọn núi bằng đá,
 Không có bị giao động."*

Ngài Tu Bồ Đề (Subhùti), tu định không tầm (avittakkam samàdhi) và được Thế Tôn tán thán và nói lời cảm hứng :

*"Với ai tâm quét sạch,
 Nội tâm khéo cắt đứt,
 Không còn chút dư tàn,
 Vượt qua ái nhiễm ấy.
 Đạt được tướng vô sắc,*

*Vượt khỏi bốn ách nạn,
Không đi đến thọ sanh". (Kinh VI, 7)*

Nhưng đức Phật ấy nhận thấy đối với chúng sanh, khó thấy là vô ngã, khó thấy là sự thật. Nên đức Phật thường dạy cho các đệ tử một cái nhìn "vô ngã":

*"Trên dưới, khắp tất cả
Được giải thoát hoàn toàn,
Không còn có tùy quán
"Cái này chính là tôi".
Giải thoát vậy vượt giòng,
Trước chưa từng vượt qua,
Không còn có rơi rớt.
Vào sanh tử thọ sanh".*

Mục đích cuối cùng của sự tu hành là giải thoát Niết bàn và trong tập Udàna có nhiều kinh và lời cảm hứng đề cập đến trạng thái Niết bàn, một trạng thái khó lấy danh từ để diễn tả.

Bàhiya Darucìriya tu tập, tưởng mình đã chứng quả A la hán nhờ đức Phật dạy cho:

"Vậy này Bàhiya, người cần phải học tập như sau: "Trong cái thấy sẽ chỉ là cái thấy. Trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe. Trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng. Trong cái thức tri, sẽ chỉ là cái thức tri... Như vậy, này Bàhiya, nhà người cần phải học tập. Vì rằng, này Bàhiya, như với người, trong thấy chỉ là cái thấy, trong cái nghe chỉ là cái nghe, trong cái thọ tưởng sẽ chỉ là cái thọ tưởng, trong cái thức tri sẽ chỉ là cái thức tri. Do vậy, này Bàhiya, người không là chỗ ấy. Vì rằng, này Bàhiya người không là chỗ ấy. Do vậy, này Bàhiya, người không là đời này, không là đời sau, không là đời chặng giữa. Như vậy là đoạn tận khổ đau" (Kinh I, 10).

Đoạn sau đây cũng là đoạn diễn tả Niết bàn trong lời cảm hứng bằng văn xuôi (VIII, 1).

"Này các tỷ kheo, có xứ này (Ayatana), tại đây không có đất, không có nước, không có lửa, không có gió; không có hư không vô biên xứ; không có thức vô biên xứ; không có vô sở hữu xứ; không có phi tướng phi phi tướng xứ, không có đời này; không có đời sau, không có cả hai mặt trăng mặt trời. Do vậy, này các tỷ kheo, Ta tuyên bố không có đến, không có đi, không có trú, không có diệt, không có sanh, không có an trú, không có chuyển vận, không có sở duyên. Đây là sự đoạn tận khổ đau."

Đoạn tiếp cũng diễn tả trạng thái Niết bàn:

"Này các tỷ kheo, có sự không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi. Này các tỷ kheo, nếu không có cái không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi, thời ở đây không thể trình bày sự xuất ly khỏi sanh, hiện hữu bị làm, hữu vi. Vì rằng, này các tỷ kheo, có cái không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi, nên có trình bày sự xuất ly khỏi sự sanh, hiện hữu, bị làm, hữu vi". (VIII, 3)

Đây cũng là lời cảm hứng của Phật về trạng thái Niết bàn giải thoát:

"Cái gì có nương tựa, cái ấy có giao động, cái gì không nương tựa, cái ấy không giao động. Không có giao động thời có khinh an. Có khinh an thời không có thiên về. Không có thiên về, thời không có đến và đi. Không có đến và đi, thời không có diệt và sanh. Không có diệt và sanh, thời không có đời này, không có đời sau, không có đời ở giữa. Đây là sự đoạn diệt khổ đau". (VIII, 4)

Như vậy trong tập Udàna này, ngang qua các câu cảm hứng do đức Phật thuyết lên một số giáo lý căn bản được đề cập một số pháp môn tu hành được đề cao và mục đích tối hậu trong sứ mệnh hoằng pháp của đức Phật cũng được diễn tả đến.

*Hòa thượng Thích Minh Châu
Thiền viện Vạn Hạnh
Sài Gòn, 1982 (PL. 2526)*

Chương Một - Phẩm Bồ Đề

(I) (Ud 1)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Uruvelà*, trên bờ sông *Neranjara*, dưới gốc cây Bồ đề, khi mới chứng Chánh Đẳng Giác. Lúc bấy giờ, Thế Tôn trong bảy ngày ngồi trong một thế ngồi kiết-già, thọ hưởng lạc giải thoát. Rồi Thế Tôn sau bảy ngày ấy, ra khỏi định ấy, trong đêm canh thứ nhứt, khéo thuận chiều tác ý lý Duyên khởi: "Do cái này có mặt, cái kia hiện hữu. Do cái này sanh, cái kia sanh. Tức là duyên vô minh, có các hành; duyên các hành, có thức; duyên thức, có danh sắc; duyên danh sắc, có sáu xứ; duyên sáu xứ, có xúc; duyên xúc, có thọ; duyên thọ, có ái; duyên ái, có thủ; duyên thủ, có hữu; duyên hữu, có sanh; duyên sanh, có già, chết, sầu bi khổ ưu não. Như vậy là sự tập khởi của khổ uẩn này".

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*1. Thật sự, khi các pháp,
Có mặt, hiện khởi lên,
Đối vị Bà-la-môn,
Nhiệt tâm hành thiền định,
Khi ấy, với vị ấy,
Các nghi hoặc tiêu trừ,
Vì quản trị hoàn toàn,
Pháp cùng với các nhân.*

(II) (Ud 2)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở tại *Uruvelà*, trên bờ sông *Neranjara*, dưới gốc cây Bồ-đề, khi mới chứng Chánh Đẳng Giác. Lúc bấy giờ Thế Tôn trong bảy ngày, ngồi trong một thế ngồi kiết-già thọ hưởng lạc giải thoát. Rồi Thế Tôn sau bảy ngày ấy, ra khỏi định ấy, trong đêm canh giữa, khéo nghịch chiều tác ý lý Duyên khởi: "Do cái này không có mặt, cái kia không hiện hữu. Do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là, do vô minh diệt nên hành diệt; do hành diệt, nên thức diệt; do thức diệt, nên danh sắc diệt; do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt; do sáu xứ diệt nên xúc diệt, do xúc diệt nên thọ diệt, do thọ diệt, nên ái diệt; do ái diệt, nên thủ diệt; do thủ diệt, nên hữu diệt; do hữu diệt, nên sanh diệt; do sanh diệt, nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu não diệt. Như vậy là đoạn diệt của khổ uẩn này".

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này.

2. *Thật sự khi các pháp,
Có mặt, hiện khởi lên,
Đối với vị Bà-la-môn,
Nhiệt tâm, hành thiền định,
Khi ấy, với vị ấy,
Các nghi hoặc tiêu trừ,
Vì đã biết hoàn toàn,
Sự tiêu diệt các duyên.*

(III) (Ud 2)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Uruvelà*, trên bờ sông *Neranjara*, dưới gốc cây Bồ-đề, khi mới chứng Chánh Đẳng Giác. Lúc bấy giờ Thế Tôn trong bảy ngày, ngồi trong một thế ngồi Kiết-già, thọ hưởng lạc giải thoát. Rồi Thế Tôn, sau bảy ngày, ra khỏi định ấy, trong đêm canh cuối cùng, khéo thuận chiều và nghịch chiều tác ý lý duyên khởi: "Do cái này có mặt, cái kia hiện hữu. Do cái này sanh, cái kia sanh. Do cái này không có mặt, cái kia không hiện hữu. Do cái này diệt, cái kia diệt". Tức là duyên vô minh có các hành. Duyên các hành có thức... Duyên sanh, có già chết, sầu bi khổ ưu não. Như vậy là tập khởi của khổ uẩn này. Do đoạn diệt, ly tham, vô minh không có dư tàn, nên các hành diệt. Do các hành diệt, nên thức diệt... Như vậy là đoạn diệt của khổ uẩn này".

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*3. Thật sự khi các pháp
Có mặt, hiện khởi lên,
Đối với vị Bà-la-môn,
Nhiệt tâm hành thiền định,
Quét sạch các ma quân,
Vị ấy đứng, an trú,
Như ánh sáng mặt trời,
Chói sáng khắp hư không.*

(IV) (Ud 3)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Uruvelà*, trên bờ sông *Neranjara*, dưới gốc cây bàng *ajapala*, khi mới chứng Chánh Đẳng Giác. Lúc bấy giờ, Thế Tôn trong bảy ngày ngồi trong một thế ngồi kiết-già, thọ hưởng lạc giải thoát. Rồi Thế Tôn sau bảy ngày ấy ra khỏi định. Có một Bà-la-môn thuộc dòng

họ Huhunka, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên lời chào hỏi, sau khi nói lời chào hỏi thân hữu, rồi đứng một bên. Đứng một bên, Bà-la-môn ấy nói với Thế Tôn:

- Tôn giả *Gotama*, cho đến như thế nào là Bà-la-môn, và những pháp nào tác thành Bà-la-môn?

Thế Tôn sau khi biết được ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

4. *Vị Bà-la-môn nào,
Loại trừ các ác pháp,
Không kiêu, không uế nhiễm,
Tự ngã khéo chế ngự,
Vệ-đà được thông đạt,
Phạm hạnh được viên thành,
Vị Bà-la-môn ấy,
Có thể nói lên được,
Lời Phạm ngữ đúng pháp,
Vị ấy ở đời này,
Không hề có mạn tâm
Bất cứ ở nơi nào.*

(V) (Ud 3)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi* (Xá-vệ) tại *Jetavana* (Kỳ-đà-lâm), khu vườn ông *Anàthapindika* (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Tôn giả *Sàriputta* (Xá-lợi-phất), Tôn giả *Mahàmoggallàna* (Đại Mục-kiền-liên) Tôn giả *Mahàkassapa* (Đại Ca-diếp), Tôn giả *Mahākaccayàna* (Đại Ca-chiên-diên), Tôn giả *Mahàkotthita* (Đại Câu-thi-la), Tôn giả *Mahākappina* (Đại kiếp-tân-na), Tôn giả *Mahàcunda* (Đại Thuần-đà), Tôn giả *Anuruddha* (A-na-luật-đà), Tôn giả *Revata* (Ly-bà-đà), Tôn giả *Devadatta* (Đề-bà-đạt-đa), Tôn

giả *Ananda* (A-nan) đi đến Thế Tôn. Thế Tôn thấy các Tôn giả ấy từ xa đi đến, thấy vậy liền nói với các Tỳ-kheo:

- Nay các Tỳ-kheo, các Bà-la-môn này đang đi đến. Nay các Tỳ-kheo, các Bà-la-môn này đang đi đến.

Khi được nói vậy, một Tỳ-kheo, thọ sanh là Bà-la-môn, bạch Thế Tôn:

- Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là Bà-la-môn, và có bao nhiêu pháp, tác thành Bà-la-môn?

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

5. *Sau khi loại ác pháp,
Ai thường hành chánh niệm,
Kiết sử đoạn, giác ngộ,
Những vị ấy ở đời,
Thật là Bà-la-môn.*

(VI) (Ud 4)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại Trúc lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ Tôn giả *Mahakassapa* trú ở hang *Pippali*, đang bị bệnh rất khổ đau, bệnh trầm trọng. Rồi Tôn giả *Mahakassapa* sau một thời gian, thoát khỏi bệnh ấy. Rồi Tôn giả *Mahakassapa* thoát khỏi bệnh ấy, suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi vào Vương Xá để khát thực ". Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Thiên nhân, đang cố gắng sửa soạn để Tôn giả *Mahakassapa* nhận được đồ ăn khát thực. Nhưng Tôn giả *Mahakassapa* gạt bỏ năm trăm Thiên nhân ấy, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Vương Xá để khát thực, đi ngang những con đường những con người

nghèo, con đường những người ăn xin, con đường những người thợ dệt.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

6. *Ai sống không nhờ người,
Không được người biết đến,
Sống tự mình chế ngự,
An trú trên lối cây,
Các lậu hoặc đã đoạn,
Sân hận được trừ diệt,
Vị ấy được Ta gọi,
Là vị Bà-la-môn.*

(VII) (Ud 4)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Pàṭali* tại *Ajakalàpaka*, chỗ ở của Dạ-xoa *Ajakalàpa*. Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ngồi ngoài trời, trong đêm tối đen, và trời mưa từng hạt xuống. Rồi Dạ-xoa *Ajakalàpaka* muốn làm cho Thế Tôn sợ hãi, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, ba lần nói lên gần Thế Tôn tiếng gào thét của mình là *Akkulopakkulo*: "Này Sa môn, có con quỷ cho Ông ". Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

7. *Khi nào Bà-la-môn
Đối với pháp của mình,
Đã đạt được bờ kia,
Vị ấy vượt qua được,
Ác quỷ yêu ma này.*

(VIII) (Ud 5)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sangamàji* đã đi đến *Sàvatthi* để yết kiến Thế Tôn. Người vợ trước kia của Tôn giả *Sangamàji* nghe được tin Tôn giả *Sangamàji* đã đến *Sàvatthi*. Nàng liền dắt người con đi đến *Jetavana*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sangamàji* đang ngồi dưới gốc cây đề nghỉ ban ngày. Rồi người vợ trước đây của Tôn giả *Sangamàji*, đi đến Tôn Giả *Sangamàji*, sau khi đến, nói lên với Tôn giả *Sangamàji*:

- Nay Sa môn, hãy nuôi dưỡng tôi và đứa con nhỏ!

Khi nghe nói vậy, Tôn giả *Sangamàji*, giữ im lặng. Lần thứ hai, người vợ trước kia của Tôn giả *Sangamàji* nói với Tôn giả *Sangamàji*:

- Nay Sa-môn, hãy nuôi dưỡng tôi và đứa con nhỏ!

Lần thứ hai, Tôn giả *Sangamàji* giữ im lặng. Lần thứ ba người vợ trước kia của Tôn giả *Sangamàji* nói với Tôn giả *Sangamàji*:

- Nay Sa-môn, hãy nuôi dưỡng tôi và đứa con nhỏ!

Lần thứ ba, Tôn giả *Sangamàji* vẫn giữ im lặng. Rồi người vợ trước kia của Tôn giả *Sangamàji* đặt đứa nhỏ trước mặt Tôn giả *Sangamàji* rồi bỏ đi, nói rằng:

- Nay Sa-môn, đây là đứa con trai của Sa-môn. Hãy nuôi dưỡng nó!

Tôn giả *Sangamàji* không có ngó đến đứa nhỏ ấy, cũng không nói gì. Rồi người vợ trước kia của Tôn giả *Sangamàji* sau khi đi không xa, ngó lui lại thấy Tôn giả *Sangamàji* không ngó đứa con nhỏ ấy, cũng không nói; thấy vậy liền suy nghĩ: "Sa môn này không muốn ngó đến người con ". Nàng liền trở lui lại, bồng lấy đứa con rồi ra đi. Thế Tôn với

Thiên nhân thanh tịnh siêu nhân, thấy cử chỉ thô bạo như vậy của người vợ trước kia của Tôn giả *Sangamàji*.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết được ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

8. *Không hoan hỷ, nàng đến,
Không sầu muộn, nàng đi,
Giải thoát khỏi ái phược,
Là Sangamàji
Ta gọi người như vậy,
Là vị Bà-la-môn.*

(IX) (Ud 6)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Gayà*, tại *Gayasisa*. Lúc bấy giờ, nhiều kẻ bện tóc, trong những đêm gió lạnh mùa đông, giữa những ngày mùng tám, trong thời tuyết rơi, đang lặn xuống và nổi lên trong nước, làm việc lặn xuống nổi lên, tưới nước và tế lửa, nghĩ rằng: "Với hành động này, được thanh tịnh".

Thế Tôn thấy nhiều kẻ bện tóc ấy, trong những đêm gió lạnh mùa đông, giữa những ngày mùng tám, trong thời tuyết rơi, đang lặn xuống và nổi lên trong nước, làm việc lặn xuống nổi lên, tưới nước và tế lửa, nghĩ rằng: "Với hành động này, được thanh tịnh".

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

9. *Thanh tịnh không có nước,
Ở đây nhiều người tắm,
Trong ai có chân thật,
Lại thêm có Chánh pháp,*

Người ấy là Thanh tịnh,
Người ấy là Phạm chí.

(X) (Ud 6)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, ngôi vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, *Bàhiya Daruciriya* trú ở *Suppàraka*, trên bờ biển, được cung kính, tôn trọng đánh lễ, cúng dường và nhận được y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Rồi *Bàhiya Dàruciriya* khởi lên tư tưởng như sau: "Với ai là bậc A-la-hán hay đang đi trên con đường A-la-hán, ta là một trong những vị ấy ". Rồi một Thiên nhân, trước là bà con huyết thống với *Bàhiya Dàruciriya*, vì lòng từ mẫn, vì muốn lợi ích, với tâm của mình biết tâm tư của *Bàhiya Dàruciriya*, đi đến *Bàhiya Dàruciriya* và nói như sau:

- Nay *Bàhiya*. Ông không phải là A-la-hán hay đang đi trên con đường A-la-hán. Ông không có đạo lộ ấy, với đạo lộ này Ông có thể trở thành A-la-hán hay đang đi trên con đường đưa đến A-la-hán.

- Nhưng ai là những vị, trong thế giới này, với thế giới chư Thiên là những vị A-la-hán hay đang đi trên con đường A-la-hán?

- Nay *Bàhiya*, có thành phố tên là *Sàvatthi* trên những quốc lộ phương Bắc. Tại đây có Thế Tôn hiện đang trú, bậc A-la-hán. Chánh Đẳng Giác. Vị ấy là bậc A-la-hán và thuyết pháp đưa đến quả A-la-hán.

Rồi *Bàhiya Dàruciriya*, được Thiên nhân ấy thúc dục, đi ra khỏi *Sappàraka*, trong suốt đường trường, chỉ nghỉ một đêm, đi đến chỗ Thế Tôn đang trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, trong khu vườn *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ nhiều Tỷ-kheo

đang đi kinh hành giữa trời. *Bàhiya Dàruciritya* đi đến các Tỳ-kheo ấy, sau khi đến nói như sau:

- Thừa các Tôn giả, nay Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở đâu? Chúng tôi muốn được yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

- Nay Bàhiya, Thế Tôn đã đi vào giữa các nhà để khát thực.

Rồi *Bàhiya Dàraciriva* mau chóng ra khỏi *Jetavana*, đi vào *Sàvatthi*, và thấy Thế Tôn đang đi khát thực, khả ái, khởi lên tịnh tín, các căn an tịnh, tâm ý an tịnh, đạt được an chỉ, chế ngự tối thượng, giống như một con voi được điều phục, phòng hộ với các căn an tịnh. Thấy vậy, *Bàhiya Dàruciritya* liền đi đến Thế Tôn, sau khi đến, cúi đầu xuống chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp cho con, Thiện Thệ hãy thuyết pháp cho con, nhờ vậy con có thể được hạnh phúc an lạc lâu dài.

Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với *Bàhiya Dàruciritya*:

- Không phải thời, này Bàhiya, Ta đang khát thực.

Lần thứ hai *Bàhiya Dàruciritya* Bạch Thế Tôn:

- Thật khó biết, bạch Thế Tôn, là chương ngại cho mạng sống của Thế Tôn, hay chương ngại cho mạng sống của con. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp cho con. Thiện Thệ hãy thuyết pháp cho con, nhờ vậy con có thể được hạnh phúc an lạc lâu dài.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với *Màhiya Dàruciritya*:

- Không phải thời, này Bàhiya, Ta đang khát thực.

Lần thứ ba, *Bàhiya Dàruciritya* bạch Thế Tôn:

- Thật khó biết... hạnh phúc lâu dài.

- Vậy này *Bàhiya*, Ông cần phải học tập như sau: "Trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy. Trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe. Trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng. Trong cái thức tri, sẽ chỉ là các thức tri ". Như vậy, này *Bàhiya*, Ông cần phải học tập. Vì rằng, này *Bàhiya*, nếu với Ông, trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy; trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe; trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng; trong cái thức tri, sẽ chỉ là cái thức tri. Do vậy, này *Bàhiya*, ông không là chỗ ấy. Vì rằng, này *Bàhiya*, Ông không là đời này, không là đời sau, không là đời chặng giữa. Như vậy là đoạn tận khổ đau.

Nhờ lời thuyết pháp tóm tắt này của Thế Tôn, tâm của *Bàhiya Dàruciriya* được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Thế Tôn sau khi thuyết cho *Bàhiya Dàruciriya* lời giáo giới tóm tắt này, liền ra đi. Thế Tôn ra đi không bao lâu, một con bò con húc chết *Bàhiya Dàruciriya*. Thế Tôn sau khi khát thực ở Sàvatthi xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi ra khỏi thành với nhiều Tỷ-kheo, thấy *Bàhiya Dàruciriya* bị chết, thấy vậy liền nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, hãy lấy thân xác *Bàhiya Dàruciriya*, đặt lên trên cái chõng, đem đi hỏa thiêu, rồi xây tháp lên trên. Này các Tỷ-kheo, một vị đồng Phạm hạnh với các Thầy đã qua đời!

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, sau khi đặt xác thân của *Bàhiya Dàruciriya* lên trên cái chõng, đem đi hỏa thiêu, xây dựng cái tháp cho vị ấy, rồi đi đến Thế Tôn, sau

khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, thân xác của *Bàhiya Dàruciriya* đã được hỏa thiêu, tháp đã được xây dựng xong cho vị ấy. Sanh thứ cho vị ấy là gì? Đời sau vị ấy là gì?

- Nay các Tỷ-kheo, Hiền trí là *Bàhiya Dàruciriya* đã hành trì tùy pháp, đúng pháp và không có phiền nhiễu Ta với những tranh luận về pháp. Nay các Tỷ-kheo, *Bàhiya Dàruciriya* đã nhập Niết Bàn.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*10. Chỗ nào nước và đất,
Lửa, gió không chấp trước,
Tại đây sao không chói,
Mặt trời không chiếu sáng,
Tại đây trăng không chiếu,
Tại đây u ám không,
Khi ẩn sĩ Phạm chí,
Tự mình với trí tuệ,
Thế nhập vào Chánh pháp,
Vị ấy được giải thoát
Khỏi sắc và vô sắc,
Khỏi an lạc, đau khổ.*

Lời cảm hứng này được Thế Tôn thuyết giảng và tôi được nghe như vậy.

Chương Hai - Phẩm Mucalinda

(I) (Ud 10)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Uruvela*, trên bờ sông *Neranjara*, dưới gốc cây Mucalinda, khi Ngài mới chứng Chánh Đẳng Giác. Lúc bấy giờ Thế Tôn, trong bảy ngày ngồi một thế ngồi kiết-già, thọ hưởng lạc giải thoát. Lúc bấy giờ, một cơn giông tố lớn trái mùa khởi lên và trong bảy ngày, trời mưa gió lạnh, bầu trời u ám. Rồi thần rắn *Mucalinda* ra khỏi chỗ ở của mình, với thân cuốn vòng quanh bảy vòng thân của Thế Tôn, và đứng thẳng, vươn cao các mang lớn trên đầu (Thế Tôn) với ý nghĩ: "Mong Thế Tôn khỏi lạnh! Mong Thế Tôn khỏi nóng! Mong Thế Tôn khỏi xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, sức nóng, các loài bò sát".

Rồi Thế Tôn sau bảy ngày ấy, ra khỏi định ấy. Rồi Mucalinda, vua các loài rắn, sau khi biết trời đã sáng tỏ, mây đã được thoát đi, cởi mở thân mình khỏi thân Thế Tôn, biến dạng thân sắc của mình, hóa hiện thân sắc một thanh niên đứng trước mặt Thế Tôn, chấp tay đánh lễ Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

1. *Viễn ly là an lạc,
Với người biết tri túc,
Với người có nghe pháp,
Với người có chánh kiến
Không sân là an lạc,
Những ai ở trên đời,*

*Đối hữu tình chúng sanh
 Biết tự chế, ngăn ngừa.
 Ly tham là an lạc,
 Vượt các dục ở đời,
 Ai nhiếp phục ngã mạn,
 Đây an lạc tối thượng.*

(II) (Ud 10)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bảy giờ, nhiều vị Tỳ-kheo, sau bữa ăn, đi khát thực trở về, ngồi họp tại hội trường, và câu chuyện này được khởi lên:

"Này chư Hiền, giữa hai vị vua này, vua *Seniya Bimbisàra* ở *Magdha*, và vua *Pasenadi* ở xứ *Kosala*, ai giàu có hơn, ai tài sản lớn hơn, ai kho tàng lớn hơn, ai quốc độ lớn hơn, ai xe cộ lớn hơn, ai sức mạnh lớn hơn, ai thần lực lớn hơn, ai uy lực lớn hơn? ". Rồi câu chuyện này giữa các Tỳ-kheo ấy chưa được chấm dứt.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

- Này các Tỳ-kheo, ở đây, nay các Thầy ngồi hội họp với câu chuyện gì? Và câu chuyện gì giữa chừng chưa chấm dứt giữa các Thầy?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau bữa ăn, đi khát thực trở về... câu chuyện này được khởi lên... ai uy lực lớn hơn " Câu chuyện này giữa chúng con, bạch Thế Tôn, chưa được chấm dứt thời Thế Tôn đã đến.

- Nay các Tỷ-kheo, thật không thích đáng cho các Thầy, những thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại nói câu chuyện như vậy. Nay các Tỷ-kheo, khi các Thầy hội họp với nhau, có hai việc cần phải làm: Đàm luận về Chánh pháp hay giữ sự im lặng của bậc Thánh.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

2. *Dục lạc gì ở đời,
Kẻ cả thiên lạc này,
Không bằng phần mười sáu,
Lạc do ái đoạn diệt.*

(III) (Ud 11)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi* tại *Jetavana* khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ một số đông đũa trẻ đang hành hạ con rắn với cây gậy, giữa *Sàvatthi* và *Jetavana*. Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào *Sàvatthi* để khát thực. Thế Tôn thấy giữa *Sàvatthi* và *Jetavana* nhiều đũa trẻ đang hành hạ con rắn với cây gậy.

Thế Tôn sau khi hiểu hết ý nghĩa này, ngay lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. *Ai làm hại với trượng,
Kẻ tìm lạc cho mình,
Người ấy sau khi chết,
Không tìm được an lạc.
Ai không hại với trượng,
Kẻ tìm lạc cho mình,
Đời sau tìm được lạc.*

(IV) (Ud 13)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bảy giờ, Thế Tôn được cung kính, tôn trọng đánh lễ, cúng dường, tôn kính, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tăng cũng được cung kính, tôn trọng, đánh lễ cúng dường, tôn kính, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính, không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Các du sĩ ấy không kham nhẫn được việc ấy; Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo được kính trọng. Khi nào gặp các Tỷ-kheo ở làng và ở trong rừng, họ dùng những lời nói không tốt lành, thô ác, mắng nhiếc, phỉ báng, công kích náo hại các Tỷ-kheo. Rồi một số đông Tỷ-kheo, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn được cung kính, tôn trọng... dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính tôn trọng... dược phẩm trị bệnh nhưng các du sĩ ngoại đạo không được tôn kính, tôn trọng... dược phẩm trị bệnh. Rồi bạch Thế Tôn, các ngoại đạo du sĩ ấy không kham nhẫn được sự việc Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo được kính trọng... náo hại chúng.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này.

4. Giữa làng, tại núi rừng,
Cảm thọ khổ và lạc,
Chớ quy về tự mình,

*Chớ quy về người khác,
Các xúc được cảm thọ,
Là do duyên sanh y,
Với vị không sanh y,
Do đâu, xúc cảm thọ.*

(V) (Ud 13)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bảy giờ, một nam cư sĩ tên là *Icchànangalaka* đi đến *Sàvatthi* vì một vài công việc phải làm. Nam cư sĩ ấy, sau khi làm công việc xong ở *Sàvatthi*, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nam cư sĩ ấy đang ngồi một bên:

- Đã lâu rồi, này Nam cư sĩ, ông tạo nên cơ hội này, tức là đến đây!

- Bạch Thế Tôn, đã lâu rồi, con muốn yết kiến Thế Tôn. Nhưng con bị bận bịu bởi những công việc phải làm này nên con không thể đi đến yết kiến Thế Tôn được.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*5. Ai lão luyện Chánh pháp,
Được nghe nhiều Chánh pháp,
Không xem bất cứ gì
Là an lạc của mình.
Hãy xem, nào hại thay,
Những ai có sở hữu,
Khiến cho con người này,
Bị trói buộc người khác.*

(VI) (Ud 13)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, thanh nữ trẻ Bà-la-môn, vợ của một du sĩ có thai sắp sinh. Vợ của du sĩ ấy nói với du sĩ:

- Nay Bà-la-môn, hãy đi và đem dầu về. Tôi cần dùng khi sanh con!

Khi được nói vậy, du sĩ ngoại đạo nói với nữ du sĩ:

- Ở đâu, ta có thể đem dầu về cho nàng?

Lần thứ hai, nữ du sĩ nói với du sĩ:

- Nay Bà-la-môn, hãy đi và đem dầu về. Tôi cần dùng khi sanh con!

Lần thứ hai du sĩ nói với nữ du sĩ:

- Ở đâu, ta có thể đem dầu về cho nàng?

Lần thứ ba, nữ du sĩ nói với du sĩ:

- Nay Bà-la-môn, hãy đi và đem dầu về. Tôi cần dùng khi sanh con!

Lúc bấy giờ, tại một kho của vua *Pasenadi* nước *Kosala*, một Sa-môn hay Bà-la-môn có thể uống bơ hay dầu cho đến thỏa thích, nhưng không được mang đi. Người du sĩ ấy suy nghĩ: "Tại một kho của vua *Pasenadi* nước *Kosala*... không được mang đi. Vậy ta hãy đi đến nhà kho của vua *Pasnadi* nước *Kosala*, uống dầu cho đến thỏa thích, sau khi về đến nhà, múc dầu ấy ra và ta cho nữ du sĩ dùng khi sanh con ". Rồi du sĩ ấy đi đến nhà kho của vua *Pasenadi* nước *Kosala*, uống dầu cho đến thỏa thích, sau khi về nhà không có thể múc lên hay múc xuống; có cảm thọ khổ đau, nhói đau, đau khốc liệt thống khổ, lẫn lộn qua lại.

Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào *Sàvatthi* để khát thực. Thế Tôn thấy người du sĩ ấy cảm thọ khổ đau, nhói đau khốc liệt, thống khổ, lăn lộn qua lại. Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

6. *An lạc thay là người
Không có gì sở hữu,
Người chánh tri hiểu biết,
Không có gì sở hữu.
Hãy xem nào hại thay,
Những ai có sở hữu,
Khiến cho con người này,
Bị trói buộc người khác.*

(VII) (Ud 14)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bảy giờ, con trai độc nhất của một nam cư sĩ, khả ái, đáng yêu bị mệnh chung. Rồi nhiều nam cư sĩ, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các cư sĩ ấy đang ngồi một bên.

- Nay các Cư sĩ, sao các Ông, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, lại đến đây, trong lúc quá sớm như vậy?

Khi được nói vậy, người cư sĩ ấy thưa với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, người con trai độc nhất của con khả ái, khả ý đã mệnh chung. Do vậy chúng con với áo ướt đầm, với tóc ướt đầm đã đến đây trong lúc quá sớm!

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

7. Bị khả ái, dễ thương
 Trói buộc và chi phối,
 Rất nhiều chư Thiên chúng,
 Và nhiều hạng con người
 Đau khổ và héo mòn,
 Bị thân chết nhiếp phục.
 Ngày đêm không phóng dật,
 Từ bỏ dung sắc đẹp,
 Vị ấy đào gốc khổ,
 Mối nhử của ác ma,
 Thật khó vượt qua được.

(VIII) (Ud 15)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Kundiyàya*, trong rừng *Kunditthana*. Lúc bấy giờ, *Suppavàsa*, con gái của vua xứ *Koliya* có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Dầu nàng cảm giác những cảm thọ khổ đau, nhức nhối, khốc liệt, thống khổ, nàng vẫn duy trì ba niệm: "Thế Tôn thật là bậc Chánh Đẳng Giác, Ngài thuyết pháp để đoạn tận đau khổ này. Chúng đệ tử của bậc Thế Tôn ấy là khéo hành trì. Chúng hành trì để đoạn tận đau khổ này. Thật sự an lạc là Niết-bàn, tại đây khổ đau này không có mặt ". Rồi *Suppavàsa*, con vua *Koliya* gọi người chồng của mình:

- Nay Phu quân, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến nhân danh tôi, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh ít nã, khinh an khỏe mạnh, lạc trú và thưa: "-Bạch Thế Tôn, *Suppavàsa* con gái vua *Koliya* cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh ít nã, khinh an khỏe mạnh, lạc trú ". Rồi hãy nói như sau: "Bạch Thế Tôn, *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến ngày thứ

bảy. Dầu nàng cảm giác những cảm thọ.... tại đây khổ đau này không có mặt! "

- Thật là tốt lành.

Koliyaputta đáp lại *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, *Koliyaputta* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, *Suppavàsa*, con vua *Koliya*, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn,.... lạc trú.... tại đây khổ đau này không có mặt.

- Mong rằng *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya* được an lạc, không bệnh, sanh đũa con không có bệnh hoạn. Với lời nói này của Thế Tôn, *Suppavàsa*, con gái *Koliya*, được an lạc không bệnh, đẻ đũa con trai không bệnh.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Koliyaputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi trở về nhà của mình. *Koliyaputta* thấy *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, được an lạc, không bệnh, sanh đũa con trai không bệnh, thấy vậy liền suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay, thần lực và đại uy lực của Thế Tôn, khiến cho *Suppavàsa* con gái vua *Koliya* này, với lời nói của Thế Tôn được an lạc, không bệnh, sanh con trai không bệnh!". Nghĩ vậy, *Koliyaputta* hoan hỷ, thích thú, tâm sanh hỷ lạc. Rồi *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, bảo người chồng mình:

- Hãy đi, này Phu quân, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến nhân danh tôi, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và thưa: " - Bạch Thế Tôn, *Suppavàsa*, con vua *Koliya*, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến

ngày thứ bảy. Nàng được an lạc, không bệnh và sanh đứa con trai không bệnh. Nay nàng muốn mời chúng Tỷ-kheo dùng cơm trong bảy ngày. Mong Thế Tôn hãy nhận lời thọ bảy bữa cơm của *Suppavàsa* với chúng Tỷ-kheo".

- Thật là tốt lành.

Koliyaputta đáp lại *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, *Koliyaputta* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và nói như sau: *Suppavàsa*, có thai đến bảy năm... đau đẻ đến ngày thứ bảy. Nay nàng được an lạc, không bệnh và sanh đứa con trai không bệnh. Nay nàng muốn mời chúng Tỷ-kheo... với chúng Tỷ-kheo!

Lúc bấy giờ một nam cư sĩ khác đã mời chúng Tỷ-kheo với Thế Tôn là vị cầm đầu, ngày mai dùng cơm; người cư sĩ ấy là người hộ trì cho Tôn giả *Moggallàna*. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả *Mahà Moggallàna*:

- Nay *Moggallàna*, hãy đến người cư sĩ, sau khi đến, nói với người cư sĩ ấy như sau: "Này Hiền giả, *Suppavàsa* con của vua *Koliya*.. có thai đến bảy năm... đến ngày thứ bảy. Nay nàng được an lạc.. Nay nàng muốn mời chúng Tỷ-kheo... với chúng Tỷ-kheo. Hãy để cho *Suppavàsa* tổ chức bảy ngày cơm trước. Sau sẽ đến lượt người hộ trì cho người".

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Mahà Moggallàna* vâng đáp Thế Tôn rồi đi đến người cư sĩ ấy, sau khi đến nói với người cư sĩ:

- Này Hiền giả *Suppavàsa*... Hãy để cho *Suppavàsa* con của *Koliya* tổ chức bảy ngày cơm trước, sau sẽ đến phiên Ông.

- Thừa Tôn giả, nếu Tôn giả bảo đảm cho con ba pháp về tài sản, về thọ mạng, về lòng tin, hãy để cho *Suppavàsa*, con gái của vua *Koliya*, tổ chức trước, rồi sau đến phiên con.

- Nay Hiền giả, về hai pháp ta sẽ bảo đảm cho ông, về tài sản và về thọ mạng. Còn về lòng tin, thời ông phải tự bảo đảm!.

- Thừa Tôn giả, nếu Tôn giả bảo đảm cho con hai pháp, về tài sản và về thọ mạng, hãy để cho *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, tổ chức bảy ngày con trước. Rồi sẽ đến phiên con.

Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna*, sau khi thuyết phục được người cư sĩ ấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cư sĩ ấy đã được con thuyết phục. Hãy để cho *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, tổ chức bảy ngày con trước, sau sẽ đến phiên người cư sĩ ấy.

Rồi *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, trong bảy ngày mời chúng Tỷ-kheo với Thế Tôn là bậc dẫn đầu, tự tay mời và làm cho thỏa mãn với những món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm và khiến cho đứa trẻ đánh lễ Thế Tôn và toàn thể chúng Tỷ-kheo. Rồi Tôn giả *Sàriputta* nói với đứa trẻ:

- Nay Con, Con có kham nhẫn được không? Con có nuôi sống được không? Con có đau khổ gì không?

- Thừa Tôn giả, từ đâu con có thể kham nhẫn? Từ đâu con có thể nuôi sống? Từ đâu con không có đau khổ? Con đã sống bảy năm trong các ghè đầy máu!

Rồi *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*, nghĩ rằng: "Con ta đang nói chuyện với vị tướng quân về Pháp, hoan hỷ, tín thọ, với tâm hỷ lạc."

Rồi Thế Tôn nói với *Suppavàsa*, con gái vua *Koliya*:

- Này *Suppavàsa*. Con có muốn một người con trai khác như vậy không?

- Bạch Thế Tôn, con muốn có bảy người con trai như vậy!

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

8. *Không vui, giả dạng vui,
Không ái, giả dạng ái,
Khổ đau, giả dạng lạc,
Nhiếp phục kẻ phóng dật.*

(IX) (Ud 18)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Sàvatthi*, tại Đông Viên, ngôi lầu của mẹ *Migàra*.

Mẹ *Migàra* có công việc liên hệ đến vua *Pasenadi* nước *Kosala* và vua *Pasenadi* nước *Kosala* chưa có quyết định về việc ấy. Rồi *Visàkhà*, mẹ của *Migàra*, vào buổi sáng sớm đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn nói với *Visàkhà*, mẹ của *Migàra*, đang ngồi một bên:

- Này *Visàkhà*, Bà từ đâu đi đến sớm như vậy?

- Bạch Thế Tôn con có công việc liên hệ đến vua *Pasenadi* nước *Kosala*... về việc ấy.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

9. *Mọi tòng thuộc là khổ,
Mọi chủ quyền là lạc,*

*Chung dùng làm não hại,
Trói buộc khó vượt qua.*

(X) (Ud 18)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Anupiya* tại rừng xoài. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Bhaddiya*, con của *Kàligodha*, đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, và thường hay nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay! " Một số đông Tỳ-kheo nghe Tôn giả *Bhaddiya*, con của *Kàligodha* đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, thường nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi an lạc thay! ". Nghe vậy, các Tỳ-kheo ấy suy nghĩ: "Không gì nghi ngờ chư Hiền, Tôn giả *Bhaddiya* con của *Kàlighodha* sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, vì trước khi còn ở gia đình được hưởng an lạc nhà vua, vì Tôn giả nhớ đến an lạc ấy, nên khi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây... thường nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay! " Rồi một số đông Tỳ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỳ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả *Bhaddiya* con của *Kàligodha* khi đi đến rừng... nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay! "... không có nghi ngờ gì nữa.. sống Phạm hạnh không có hoan hỷ... "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay! ".

Rồi Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

- Này Tỳ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta nói với *Bhaddiya*, con của *Kàligodha*: "Thưa hiền giả, bậc Đạo sư gọi Hiền giả! ".

- Thưa vâng bạch Thế Tôn.

Vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả *Bhaddiya*, con của *Kàligodha*:

- Thưa Hiền giả, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.
- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả *Bhaddiya*, con của *Kàligodha*, vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả *Bhaddiya*, con của *Kàligodha*, đang ngồi một bên:

- Có thật chăng, này *Bhaddiya*, Thầy đi đến khu rừng "... Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay! "?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Do thấy mục đích gì đi đến khu rừng "... an lạc? ".

- Bạch Thế Tôn, thuở trước khi còn ở trong gia đình, được hưởng an lạc nhà vua, trong nội cung có đặt người khéo bảo vệ, ngoài nội cung có đặt người khéo bảo vệ; trong thành nội có đặt người khéo bảo vệ, ngoài thành có đặt người khéo bảo vệ. Trong nước cũng có đặt người khéo bảo vệ, ngoài nước cũng có đặt người khéo bảo vệ. Bạch Thế Tôn, con được bảo vệ phòng giữ như vậy, nhưng con vẫn sống sợ hãi, hồi hộp, run sợ, hoảng sợ. Nhưng nay con đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, con sống một mình, con sống không sợ hãi, không hồi hộp, không run sợ, không hoảng sợ, không rộn ràng, không hốt hoảng, lắng dịu, nhẹ nhàng, tâm như con thú rừng. Bạch Thế Tôn, do thấy mục đích như vậy, nên con khi đi đến khu rừng... con nói lên lời cảm hứng "... an lạc thay! ".

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

*10. Với ai, trong nội tâm,
Không có lòng phần nộ,
Vượt qua hữu, phi hữu,
Vị ấy thoát sợ hãi,
An lạc, không sầu muộn,
Chư Thiên không thấy được.*

Chương Ba - Phẩm Nanda

(I) (Ud 21)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana* trong khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo ngồi không xa Thế Tôn, ngồi kiết già, lưng thẳng, chịu đựng sự đau đớn, kết quả của nghiệp về trước, nhói đau, cực khổ, thống khổ, chánh niệm, tỉnh giác, không có sầu não.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*1. Tỷ-kheo bỏ mọi nghiệp,
Tẩy sạch bụi làm trước,
An trú, không ngã sở,
Không cần nói với người.*

(II) (Ud 21)

Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Nanda*, em của Thế Tôn, con của người dì, nói như sau với nhiều Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả, tôi sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, tôi không chịu nổi đời sống Phạm hạnh; sau khi bỏ học tập, tôi sẽ hoàn tục!" Một Tỷ-kheo khác đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả *Nanda*, em của Thế Tôn, con của người dì, nói như sau: "... Tôi sẽ hoàn tục ". Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

- Nay Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta bảo Tỷ-kheo *Nanda*: "Hiền giả *Nanda*, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả ".

- Thưa vâng, Bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả *Nanda*, sau khi đến nói với Tôn giả *Nanda*:

- Hiền giả *Nanda*, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả!

- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả *Nanda* vâng đáp vị Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả *Nanda* đang ngồi một bên:

- Có thật chăng này *Nanda*, Thầy nói như sau với nhiều Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả tôi sống Phạm hạnh không có hoan hỷ... tôi sẽ hoàn tục!".

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Nhưng này, không hoan hỷ cái gì, Thầy sống Phạm hạnh, khiến Thầy không chịu nổi sống Phạm hạnh, từ bỏ học tập, Thầy sẽ hoàn tục?

- Bạch Thế Tôn, khi con từ bỏ gia đình, một Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước, với tóc chải mới nửa phần, ngó nhìn con và nói: "Quý tử hãy về gấp!" Bạch Thế Tôn, vì con không thể quên nàng, nên con sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, con không có thể chịu nổi đời sống Phạm hạnh, sau khi từ bỏ học tập, con sẽ hoàn tục".

Rồi Thế Tôn cầm tay Tôn giả *Nanda* như người lực sĩ đuổi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang đuổi ra, biến

mất ở *Jetavana*, và hiện ra tại cõi trời Ba mươi ba. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Thiên nữ đi đến để hầu hạ Thiên chủ *Sakka*, và họ được gọi là "có chân như chim bồ câu". Lúc bấy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả *Nanda*:

- Nay *Nanda*, Thầy có thấy năm trăm Thiên nữ này, có chân như chim bồ câu không?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Nay *Nanda*, Thầy nghĩ thế nào? Ai đẹp đẽ hơn, hay ai đáng ưa nhìn hơn, hay ai khả ái hơn, Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước hay năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu này? "

- Bạch Thế Tôn, ví như một con khỉ cái bị thương, tai mũi bị chặt đứt; cũng vậy là Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước, nếu đem so sánh với năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu này, không thể ước lượng so sánh, không bằng một phần nhỏ, không thể so sánh với chúng. Năm trăm Thiên nữ này đẹp hơn, đáng ưa nhìn hơn, khả ái hơn.

- Hãy hoan hỷ, này *Nanda*! Hãy hoan hỷ, này *Nanda*! Ta đền cho Thầy năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu ấy!

- Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn đền cho con năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu, thời bạch Thế Tôn, con sẽ sống hoan hỷ trong đời sống Phạm hạnh.

Rồi Thế Tôn cầm cánh tay của Tôn giả *Nanda*, như người lực sĩ... đang duỗi ra, như vậy biến mất ở chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, hiện ra ở *Jetavana*.

Các Tỷ-kheo được nghe: "Tôn giả *Nanda*, em Thế Tôn, con của bà dì sống Phạm hạnh vì mục đích Thiên nữ. Họ nói Thế Tôn có hứa đền cho năm trăm Thiên nữ với chân như

chân chim bồ câu". Rồi các Tỷ-kheo bạn của Tôn giả Nanda, gọi Tôn giả *Nanda* là người làm thuê, là người buôn bán: "Tôn giả *Nanda* là người làm thuê, Tôn giả *Nanda* là người buôn bán. Vì mục đích Thiên nữ, Tôn giả *Nanda* sống Phạm hạnh. Thế Tôn có hứa đền cho năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu!" Rồi Tôn giả *Nanda*, bị bức phiền, tủi nhục, chán ngấy, bởi bị gọi là người làm thuê, là người buôn bán, sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, tự tin, không bao lâu, do mục đích mà thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ấy, ngay trong hiện tại vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không trở lui trạng thái này nữa". Tôn giả *Nanda* đã trở thành một vị A-la-hán.

Rồi một thiên nhân, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng *Jetavana*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả *Nanda* con trai của bà dì, do đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát.

Trí khởi lên nơi Thế Tôn: "*Nanda*, do đoạn trừ các lậu hoặc... vô lậu tâm giải thoát". Rồi Tôn giả *Nanda*, sau khi đêm ấy đã mãn, đi đến Thế Tôn, sau khi đánh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả *Nanda* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có hứa đền cho con năm trăm Thiên nữ với chân như chim bồ câu. Bạch Thế Tôn, con xin giải tỏa cho Thế Tôn lời hứa đền ấy.

- Nay *Nanda*, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của Thầy: "Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại... tuệ giải thoát". Lại nữa một Thiên nhân có báo cho Ta tin ấy: "Bạch Thế Tôn, Tôn giả *Nanda*... tuệ giải thoát". Vì rằng, nay *Nanda*, tâm của Thầy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thủ, nên Ta được giải thoát khỏi lời hứa này.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, chính trong lúc ấy, nó lên lời cảm hứng này:

2. *Ai vượt khỏi bùn này,
Đề bẹp gai của dục,
Đạt được si đoạn diệt,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Không cảm thọ khổ lạc!*

(III) (Ud 24)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, trong khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Tỷ-kheo do *Yasoja* dẫn đầu, đã đến *Sàvatthi* để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến ấy, trong khi chào thăm các Tỷ-kheo sở tại, sắp đặt sàng tọa, sửa soạn y bát, gây tiếng ồn ào to lớn. Thế Tôn bảo Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, tiếng ồn ào to lớn này là gì, như các người đánh cá cướp giật cá?

- Bạch Thế Tôn, có năm trăm Tỷ-kheo này, dẫn đầu là *Yasoja*, đã đến *Sàvatthi* để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến ấy... gây nên tiếng ồn ào to lớn.

- Nay *Ananda*, hãy nhân danh Ta nói với các Tỷ-kheo ấy: "Bạch Đạo Sư gọi các Tôn giả".

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, đi đến các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến nói với các Tỷ-kheo ấy:

- Bạc Đạo Sư gọi các Tôn giả!

- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả *Ananda*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy đang ngồi một bên:

- Nay các Tỷ-kheo, tiếng ồn ào to lớn này là gì, như các người đánh cá cướp giật cá?

Tôn giả *Yasoja* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có năm trăm Tỷ-kheo này đã đến Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến này... gây nên tiếng ồn ào to lớn.

- Nay các Tỷ-kheo, hãy đi đi! Ta đuổi các Thầy, các Thầy không xứng đáng được sống gần Ta!

- Thừa vâng! Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân hữu hướng về Ngài, dọn dẹp, sàng tọa, cầm lấy y bát, đi đến dân chúng *Vajjì*, tiếp tục bộ hành giữa dân chúng *Vajjì* rồi đi đến con sông *Vaggamudà*; sau khi đến, dựng lên chòi lá trên sông *Vaggamudà*, an cư mùa mưa tại chỗ ấy. Rồi Tôn giả *Yasoja*, sửa soạn an cư bảo các Tỷ-kheo:

- Thừa các Hiền giả, Thế Tôn đuổi chúng ta, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chúng ta, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với chúng ta. Nay chư Hiền, chúng ta hãy sống cho thật đúng pháp, chúng ta sống như thế nào để Thế Tôn có thể hoan hỷ!

- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo vâng đáp Tôn giả *Yasoja*. Rồi các Tỷ-kheo ấy sống viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, và trong thời gian an cư, tất cả đều giác ngộ ba minh.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại *Sàvatthi* cho đến khi vừa ý, liền bộ hành đi đến *Vesàli*, tiếp tục bộ hành đến *Vesàli*. Tại đây, Thế Tôn trú ở Đại Lâm, tại ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn với tâm của mình tác ý đến tâm các Tỷ-kheo ở trên bờ sông *Vaggumudà*, gọi Tôn giả *Ananda*: "Như có hào quang, này *Ananda*, là phương này, như có ánh sáng, này *Ananda*, là phương này. Tại phương ấy, các Tỷ-kheo đang sống trên bờ sông *Vagumudà*. Thật là không nhầm chán cho Ta nếu được đi và tác ý đến phương ấy. Này *Ananda*, hãy gửi một sứ giả đến các Tỷ-kheo ở trên bờ sông *Vaggumudà* và nói: "Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả! Bậc Đạo sư muốn gặp các Tôn giả!".

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Ananda* vâng đáp Thế Tôn, đi đến một Tỷ-kheo, sau khi đến, nói với Tỷ-kheo ấy:

- Hãy đi, này Hiền giả, hãy đi đến các Tỷ-kheo ở trên bờ sông *Vaggumudà*; sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo ấy như sau: "Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả!".

- Thừa vâng, Hiền giả.

Vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả *Ananda*, như một người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy vị ấy biến mất ở ngôi nhà có nóc nhọn tại Đại Lâm, và hiện ra trước mắt các Tỷ-kheo ở trên bờ sông *Vaggumudà*. Rồi Tỷ-kheo ấy nói với các Tỷ-kheo ở trên bờ sông *Vaggumudà*:

- Bậc Đạo Sư gọi các Tôn giả! Bậc Đạo sư muốn gặp các Tôn giả.

- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp vị Tỷ-kheo ấy, sau khi dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát, ví như một nhà lực sĩ... co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy các Tỷ-kheo ấy biến mất ở trên bờ sông *Vaggumudà*, và hiện ra ở Đại Lâm, tại nhà có nóc nhọn, trước mặt Thế Tôn. Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ngồi trong thiền định bất động. Các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay Thế Tôn đang an trú trong loại an trú nào?". Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Thế Tôn nay đang an trú trong loại an trú bất động".

Và tất cả các Tỷ-kheo ấy ngồi xuống trong định bất động.

Tôn giả *Ananda* khi đêm đã gần mãn, canh một đã gần qua, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Đêm đã gần tàn, canh một đã gần qua. Các Tỷ-kheo mới đến ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả *Ananda*, sau khi đêm đã gần mãn, canh giữa đã gần qua, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và Bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn. Canh giữa đã gần qua. Các Tỷ-kheo mới đến ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến.

Lần thứ hai, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả *Ananda*, khi đêm đã gần mãn, canh cuối đã gần qua, rạng đông đã lộ dạng, đêm đã có bộ mặt hoan hỷ, từ chỗ ngồi

đứng dậy, đắp y vào một bên, chấp tay hướng về Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã gần qua, rạng đông đã ló dạng, đêm đã có bộ mặt hoan hỷ, các Tỷ-kheo mới đến ngồi đã lâu... Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến!

Rồi Thế Tôn xuất khỏi định ấy bảo Tôn giả *Ananda*:

- Nếu Thầy có hiểu biết, này *Ananda*, Thầy sẽ không nói như vậy. Này *Ananda*, Ta và năm trăm Tỷ-kheo này tất cả đang nhập định bất động.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. *Ai đã thắng gai dục,
Nặng, gia hại, trói buộc,
Vị ấy đứng bất động,
Như núi vững an trú,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Lạc khổ không dao động.*

(IV) (Ud 27)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, ngôi vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, đặt niệm trước mặt. Thế Tôn thấy Tôn giả *Sàriputta* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, đặt niệm trước mặt, rồi sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

4. *Như ngọn núi bằng đá,
Không động, khéo an trú,*

*Cũng vậy vị Tỳ-kheo,
Đoạn diệt được ngu si,
Như ngọn núi bằng đá,
Không có bị dao động.*

(V) (Ud 27)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, ngôi vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Maha Moggallàna* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, nội tâm khéo an trú thân hành niệm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Maha Moggallàna* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết-già lưng thẳng nội tâm khéo an trú thân hành niệm.

Rồi Thế Tôn, sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*5. Thân hành niệm an lập,
Sáu xúc xử chế ngự,
Tỳ-kheo thường thiên định,
Tự chứng tri Niết Bàn.*

(VI) (Ud 28)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Rājagaha*, tại *Veluvana*, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Pilindavaccha*, thường hay gọi Tỳ-kheo với danh từ bần tiện. Rồi một số đông Tỳ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỳ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Tôn giả *Pilindavaccha* thường hay gọi các Tỳ-kheo với danh từ bần tiện.

Rồi Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

- Hãy đi, này Tỷ-kheo, và nhân danh Ta, bảo Tỷ-kheo *Pilindavaccha*: "Này Hiền giả, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả! ".

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn đi đến Tôn giả *Pilindavaccha*, sau khi đến nói với *Pilindavaccha*:

- Bậc Đạo Sư gọi Hiền giả!

- Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả *Pilindavaccha* vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả *Pilindavaccha* đang ngồi một bên:

- Có thật chăng, này *Vaccha*. Thầy thường gọi các Tỷ-kheo với danh từ bản tiện?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn sau khi tác ý đến đời sống trước của *Pilindavaccha*, liền bảo các Tỷ-kheo:

- Này, các Tỷ-kheo, chớ có bực phiền với Tỷ-kheo *Pilindavaccha*. Này các Tỷ-kheo, không phải vì trong lòng có sân hận mà *Vaccha* thường gọi các Tỷ-kheo với danh từ bản tiện. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *Vaccha* trong năm trăm năm nối tiếp nhau đã sanh trong gia đình Bà-la-môn. Danh từ bản tiện đã lâu nay được chứa chấp trong vị ấy. Do vậy, *Vaccha* thường gọi Tỷ-kheo với danh từ bản tiện.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

6. Trong ai không man trá,
Không mạn, tham đoạn tận,
Không ngã sở, không dục,

*Phần nộ được trừ diệt,
Tự ngã thành mát lạnh
Vị ấy là Phạm chí,
Là Sa môn Tỷ-kheo.*

(VII) (Ud 29)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Ràjagaha*, tại *Veluvana*, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ Tôn giả *Mahakassapa*, trú ở hang *Pipphali*, ngồi một thế ngồi kiết-già trong bảy ngày, sau khi nhập vào một loại thiền định. Rồi Tôn giả *Mahakassapa*, sau bảy ngày, xuất khỏi định ấy, Tôn giả *Mahakassapa*, sau khi xuất khỏi định ấy, suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi vào *Ràjagaha* để khát thực! ". Lúc bấy giờ năm trăm chư Thiên đang cố gắng lo cho Tôn giả *Mahakassapa* được đồ ăn khát thực. Rồi Tôn giả *Mahakassapa* sau khi khước từ năm trăm Thiên nhân ấy, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào *Ràjagaha* để khát thực.

Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka muốn cúng dường đồ ăn khát thực cho Tôn giả *Mahakassapa*, hóa thân làm người thợ dệt đang dệt chỉ *Sujàta*, thiếu nữ Asura đang làm cho đầy cái thoi. Rồi Tôn giả *Mahakassapa*, sau khi đi từng nhà khát thực ở *Ràjagaha*, đi đến trú xứ của Thiên chủ Sakka. Thiên chủ Sakka thấy Tôn giả *Mahakassapa* từ xa đi đến, sau khi thấy, liền ra khỏi nhà, tiếp đón, lấy bát từ nơi tay cầm đem vào nhà, bới cơm từ nơi nồi, đựng đầy bát và đưa lại cho Tôn giả *Mahakassapa*. Đồ ăn khát thực ấy gồm có nhiều loại canh, nhiều loại món ăn, nhiều loại gia vị, món ăn trộn lẫn với nhau.

Rồi Tôn giả *Mahakassapa* suy nghĩ: "Ai là chúng sanh này, lại có thần lực uy lực như vậy? ". Rồi Tôn giả

Mahakassapa suy nghĩ: "Chính là Thiên chủ *Sakka*", sau khi biết vậy, nói với Thiên chủ *Sakka*:

- "Này *Kosiya*, chính Ông đã làm sự việc này. Chớ làm như vậy nữa!".

- Thừa Tôn giả *Kassapa*, mục đích của chúng tôi là được phước. Điều chúng tôi cần làm là được phước.

Rồi Thiên chủ *Sakka*, sau khi đánh lễ Tôn giả *Mahakassapa*, thân phía hữu hướng về Ngài, bay lên trên hư không, và ở giữa hư không nói lên ba lần cảm hứng: "Ôi, bố thí tối thượng là bố thí khéo an trú vào *Kassapa*! Ôi, bố thí tối thượng là bố thí khéo an trú vào *Kassapa*! ".

Thế Tôn với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân nghe giữa hư không Thiên chủ *Sakka* nói lên ba lần lời cảm hứng: "Ôi, bố thí tối thượng là bố thí khéo an trú vào *Kassapa*! Ôi, bố thí tối thượng là bố thí khéo an trú vào *Kassapa*!".

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

7. *Vị Tỷ-kheo khát thực,
Tự sống không nhờ người,
Chư Thiên thương vị ấy,
Thường an tịnh chánh niệm.*

(VIII) (Ud 30)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bảy giờ, nhiều Tỷ-kheo sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, ngồi hội họp tại rạp tròn có cây *kareri* và câu chuyện sau đây được khởi lên: "Tỷ-kheo đi khát thực, thừa các Hiền giả, thỉnh thoảng mắt được thấy sắc khả ái, thỉnh thoảng tai được nghe tiếng khả ái, thỉnh

thoảng mũi được ngửi hương khả ái, thỉnh thoảng lưỡi được nếm khả ái, thỉnh thoảng thân được cảm giác xúc khả ái.

Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo khát thực được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính khi đi khát thực. Vậy này chư Hiền, chúng ta hãy là người đi khát thực, thỉnh thoảng, mắt chúng ta được thấy sắc khả ái, thỉnh thoảng tai chúng ta được nghe tiếng khả ái, thỉnh thoảng mũi chúng ta được ngửi hương khả ái, thỉnh thoảng lưỡi chúng ta được nếm vị khả ái, thỉnh thoảng thân chúng ta được cảm giác xúc khả ái. Chúng ta cũng được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính khi chúng ta sẽ đi khát thực".

Câu chuyện này giữa các Tỷ-kheo ấy chưa được nói xong, thì Thế Tôn vào buổi chiều, từ Thiên đình đứng dậy, đi đến rạp tròn có cây *kareri*, sau khi đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, này các Thầy ngồi ở đây nói câu chuyện gì? Và câu chuyện gì giữa các Thầy chưa được nói xong?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau bữa ăn, sau khi đi khát thực trở về, chúng con ngồi hội họp tại rạp tròn có cây *kareri*, và câu chuyện sau đây được khởi lên giữa chúng con: "Tỷ-kheo đi khát thực, thưa các Hiền giả, thỉnh thoảng mắt được thấy sắc khả ái... chúng ta cũng được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính, khi chúng ta sẽ đi khát thực ". Bạch Thế Tôn đây là câu chuyện giữa chúng con chưa được nói xong thì Thế Tôn đến.

- Này các Tỷ-kheo, chuyện này thật không xứng đáng cho các Thầy, là những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, khi các Thầy nói lên câu chuyện như vậy. Khi các Thầy ngồi hội họp với nhau, này

các Tỷ-kheo, có hai công việc cần phải làm: Nói pháp hay giữ im lặng của bậc Thánh!.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

8. *Vị Tỷ-kheo khát thực,
Tự sống không nhờ người,
Chư Thiên thương vị ấy,
Nhưng nếu Tỷ-kheo ấy,
Y tựa vào danh vọng,
Chư Thiên không có thương.*

(IX) (Ud 31)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, ngôi vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ nhiều Tỷ-kheo... (như kinh trên)... câu chuyện này khởi lên: "Này chư Hiền, ai biết nghề gì? Ai học tập nghề gì? Nghề gì là tối thượng? "

Ở đây, một số người nói như sau: "Huân luyện voi là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Huân luyện ngựa là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Làm xe là nghề tối thượng." Một số người nói như sau: "Nghề bắn cung là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề đao kiếm là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề ấn hiệu là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề tính toán là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề ước lượng là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề viết bài là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề làm thơ là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề phỏng đoán các nguyên nhân tự nhiên là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề

điều khiển bộ máy quốc gia là nghề tối thượng". Đây là câu chuyện xảy ra giữa chúng con chưa được nói xong.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều... (Xem III,8...) chưa được nói xong... "Ở đây, bạch Thế Tôn... khởi lên: "Này hiền giả ai biết nghề gì... nghề điều khiển bộ máy quốc gia là nghề tối thượng ". Bạch Thế Tôn đây là câu chuyện xảy ra giữa chúng con chưa được nói xong, thì Thế Tôn đã đến".

- Này các Tỷ-kheo, chuyện này thật không xứng đáng cho các Thầy... khi các Thầy ngồi hội họp với nhau, có hai công việc cần phải làm: Nói pháp hay giữ im lặng của bậc Thánh.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*9. Ai sống không nghề nghiệp,
Nhẹ nhàng, muốn lợi ích,
Các căn được chế ngự,
Toàn diện được giải thoát,
Không nhà, không ngã sở,
Không dục, giết ác ma,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Sống cô độc một mình.*

(X) (Ud 32)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Uruvelà*, trên bờ sông *Neranjara*, dưới gốc cây Bồ-đề, khi mới thành Chánh giác. Lúc bấy giờ Thế Tôn trong bảy ngày ngồi một thế ngồi kiết già, hưởng thọ giải thoát lạc. Rồi Thế Tôn, sau bảy ngày ấy, từ định ấy xuất khởi, nhìn đời với Phật nhãn, thấy các chúng sanh bị thiêu đốt với nhiều loại thiêu đốt, bị nhiệt nã bởi nhiều loại nhiệt nã, bởi tham, bởi sân, bởi si.

Rồi Thế Tôn, sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*10. Đời này bị thiêu đốt,
Chi phần bởi cảm xúc,
Tự mình nói rõ lên,
Chứng bệnh của chính mình,
Bởi vì nó nghĩ đến,
Do đó bị đối khác,
Bị đối khác vì hữu,
Bị lệ thuộc vì hữu,
Đời này hữu chi phối,
Lại hoan hỷ với hữu,
Khi nào có hoan hỷ,
Ở đây có sợ hãi,
Với ai có sợ hãi,
Đây tức là đau khổ,
Chính do đoạn diệt hữu,
Phạm hạnh này được sống.*

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào đã tuyên bố rằng sự giải thoát khỏi hữu là do hữu. Ta nói rằng tất cả những vị ấy không giải thoát khỏi hữu.

Những Sa môn hay những Bà-la-môn nào đã tuyên bố rằng sự xuất ly khỏi hữu là do phi hữu, tất cả những vị ấy, Ta tuyên bố rằng chúng không nương tựa nơi hữu.

Do duyên sanh y, khổ này được sanh khởi. Chính do đoạn diệt tất cả sanh y, khổ không có hiện hữu.

*11. Hãy xem đời rộng này,
Bị vô minh chi phối,
Các sanh loại được sanh,
Ưa thích được sanh khởi,
Không thoát được sanh hữu.*

Với ai đốt sanh hữu,
Tất cả mọi thời, xứ,
Tất cả sanh hữu này,
Vô thường khổ biến hoại,
Như vậy, thấy như thật,
Vội chơn chánh trí tuệ,
Hữu ái được đoạn tận,
Phi hữu ái hoan hỷ
Đoạn diệt ái hoàn toàn,
Ly tham, diệt, hoàn toàn,
Như vậy là Niết Bàn,
Tỷ-kheo ấy mát lạnh,
Không chấp thủ tái sanh,
Nhiếp phục được ma vương,
Trận chiến đã chiến thắng,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Vượt qua mọi sanh hữu.

Chương Bốn - Phẩm Meghiya

(I) (Ud 34)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Càlikà*, tại núi *Càlikà*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Meghiya* là người thị giả Thế Tôn. Rồi Tôn giả *Meghiya* đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn vào làng *Jantu* để khát thực.
- Này *Meghiya*, hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả *Meghiya*, vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng *Jantu* để khát thực. Khát thực ở làng *Jantu* xong, sau buổi ăn, khi khát thực trở về, đi đến bờ sông *Kimikàlà*, sau khi đến, bộ hành qua lại trên bờ sông *Kimikàlà*, thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy Tôn giả *Meghiya* suy nghĩ: "Thật tươi đẹp thay, khả ái thay rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần. Nếu Thế Tôn cho phép ta, ta sẽ đến rừng xoài này để tinh cần hành trì". Rồi Tôn giả *Meghiya* đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi xuống một bên, Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng *Jantu* để khát thực. Khát thực ở *Jantu* xong, sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, con đi đến bờ sông *Kimikàlà*, sau khi đến, con bộ hành qua lại trên bờ sông *Kimikàlà*, con thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy, con suy nghĩ: "Thật

tươi đẹp thay, khả ái thay là rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần". Nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần hành trì.

Được nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả *Meghiya*:

- Hãy chờ đợi, này *Meghiya*. Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỷ-kheo khác đến!

Lần thứ hai, Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn, không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm. Nhưng đối với con, bạch Thế Tôn, có việc cần phải làm thêm nữa, có việc cộng thêm vào việc đã làm. Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần tu hành.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tôn giả *Meghiya*:

- Hãy chờ đợi này *Meghiya*! Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỷ-kheo khác đến.

Lần thứ ba, Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm... con sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần tu hành.

- Này *Meghiya*, khi Thầy nói tinh cần, thời Ta có thể nói gì được! Này *Meghiya*, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

Rồi Tôn giả *Meghiya* từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài đi đến rừng xoài ấy, sau khi đến, đi sâu vào rừng xoài và ngồi trú ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả *Meghiya* trú trong rừng xoài

ấy, phần lớn ba tâm ác, không thiện hiện hành, tức là dục tâm, sân tâm, hại tâm.

Rồi Tôn giả *Meghiya* suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay, thật hi hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại bị ba tâm ác, không thiện này xâm nhập, tức là dục tâm, sân tâm, hại tâm". Rồi Tôn giả *Meghiya* vào buổi chiều từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con sống trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tâm ác, không thiện hiện hành, tức là dục tâm, sân tâm, hại tâm. Bạch Thế Tôn, rồi con suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay... hại tâm".

- Nay *Meghiya*, khi tâm giải thoát chưa được thuần thực, năm pháp đưa đến sự thuần thực. Thế nào là năm? Ở đây thiện bạn hữu, thiện thân hữu là pháp thứ nhất, nay *Meghiya*, khiến tâm giải thoát chưa thuần thực đi đến thuần thực. Lại nữa, nay *Meghiya*, Tỷ-kheo giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn *Pàtimokkha*, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Đây là pháp thứ hai, nay *Meghiya*, khiến tâm giải thoát chưa thuần thực, đi đến thuần thực. Lại nữa, nay *Meghiya*, phàm có những câu chuyện nào nghiêm túc, thích ứng khai mở tâm, đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần, tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định, câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Những câu chuyện như vậy có thể được không có khó khăn, có thể được không có mệt

nhọc, có thể được không có phí sức. Đây là giải pháp thứ ba, này *Meghiya*, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thực đi đến thuần thực. Lại nữa, này *Meghiya*, vị Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn, để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện. Đây là pháp thứ tư, này *Meghiya*, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thực, đi đến thuần thực. Lại nữa, này *Meghiya*, vị Tỷ-kheo có trí tuệ, đầy đủ trí tuệ, đi đến thâm sát sanh diệt, với Thánh thể nhập đưa đến đoạn tận khổ đau. Đây là pháp thứ năm. Này *Meghiya*, khiến tâm thoát chưa thuần thực đi đến thuần thực. Này *Meghiya*, đây là năm pháp khiến tâm giải thoát chưa thuần thực đi đến thuần thực.

Này *Meghiya*, với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn *Pàtimokkha*, đầy đủ uy nghi chánh hạnh thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và tu tập trong các học pháp. Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự... tu tập trong các học pháp, được chờ đợi là phạm có những câu chuyện nào nghiêm túc, thích ứng, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định, câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến; những câu chuyện như vậy có thể có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sống tinh cần, tinh tấn để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện. Với vị Tỷ-kheo

thiện bằng hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị Tỷ-kheo sẽ có trí tuệ, đầy đủ trí đi đến thâm sát sanh diệt với thánh thể nhập đưa đến đoạn tận khổ đau.

Lại nữa, này *Meghiya*, với vị Tỷ-kheo khéo an trú trong năm pháp này, bốn pháp cần phải tu tập thêm: Bất tịnh cần phải tu tập để đoạn tận tham; Từ cần phải tu tập để đoạn tận sân; Niệm hơi thở vô hơi thở ra cần phải tu tập để trừ khử tâm tư; Vô thường tướng cần phải tu tập để nhổ lên kiêu mạn, tôi là. Này *Meghiya*, với ai có tướng vô thường, tướng vô ngã được an trú. Với ai có tướng vô ngã, vị ấy đạt được sự nhổ lên kiêu mạn: tôi là, Niết-bàn ngay trong hiện tại.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*1. Các tâm nhỏ té nhị,
Hiện hành ý hoan hỷ,
Do không biết đến chúng,
Tâm động chạy nhiều đời,
Nếu biết chúng tâm tư,
Nhiệt tâm và chánh niệm,
Chế ngự được tư tưởng,
Khi ý không hoan hỷ,
Bậc Chánh giác bỏ chúng,
Không còn chút dư tàn.*

(II) (Ud 37)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Kusinàra*, tại *Upavatama*, trong ngôi rừng *Pàla* của dân chúng *Mallà*. Lúc bấy giờ nhiều Tỷ-kheo, đang sống trong những cốc ở trong rừng không xa Thế Tôn bao nhiêu, tháo động, kiêu căng, dao động, lấm mồm, lấm miệng, lấm lời, thất niệm, không tỉnh giác, không định

tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng. Thế Tôn thấy số đông các Tỷ-kheo ấy, đang sống trong những cốc ở trong rừng, tháo động, kiêu căng, dao động, lăm mồm, lăm miệng, lăm lời, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng.

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

2. *Với thân không hộ trì,
Với tà kiến chi phối,
Bị hôn trầm thụy miên,
Nhiếp phục và chế ngự,
Kẻ ấy bị rơi vào
Uy lực của Ma vương
Do vậy hộ trì tâm,
Sở hành chánh tư duy,
Đặt chánh kiến hàng đầu,
Rõ biết tánh sanh diệt,
Nhiếp phục và chế ngự,
Hôn trầm và thụy miên
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Từ bỏ mọi ác thú.*

(III) (Ud 38)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng *Kosala* với đại chúng Tỷ-kheo. Rồi Thế Tôn từ con đường bước xuống, đi đến một gốc cây, sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi một kẻ chăn bò đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn với pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ người chăn bò đang ngồi một bên ấy. Rồi người chăn bò

ấy, sau khi được Thế Tôn, với pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho phấn khởi, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời, ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo". Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi người chăn bò ấy, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi người chăn bò ấy, sau khi đêm ấy đã mãn, sau khi dự trữ sẵn sàng một số lớn cơm sữa đặc và bơ tươi và báo thời giờ cho Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời, cơm đã sẵn sàng.

Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi đến trú xứ của người chăn bò ấy, với chúng Tỷ-kheo, sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Người chăn bò ấy, tự tay mời, làm cho thỏa mãn chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, với cơm sữa đặc và bơ tươi. Rồi người chăn bò, khi đức Phật đã dùng xong, tay đã rời khỏi bát, liền lấy một ghế ngồi thấp, ngồi xuống một bên, Thế Tôn với pháp thoại, trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, người chăn bò đang ngồi một bên, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. Thế Tôn ra đi không bao lâu, có người đoạt mạng sống người chăn bò ấy tại biên giới của làng. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, hôm nay chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị dẫn đầu đã được người chăn bò ấy tự tay mời ăn và làm cho thỏa mãn với cơm sữa đặc và bơ tươi. Người chăn bò ấy, bạch Thế Tôn, đã bị một người đoạt mạng sống tại biên giới của làng.

Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

3. Nếu có độc ác gì,
Kẻ thù hại người thù,
Tâm định hướng tà vậy,
Còn làm ác hơn nữa.

(VI) (Ud 39)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Rājagaha*, tại *Veluvana* chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta* và Tôn giả *Mahā Moggallāna* trú ở động chim bồ câu. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta*, trong đêm có sáng trăng, ngồi giữa trời với tóc mới được cạo xong, đang nhập định. Có hai Dạ-xoa là bạn với nhau đang đi từ phương Nam lên phương Bắc vì một vài công việc. Các Dạ-xoa ấy thấy Tôn giả *Sàriputta* trong đêm có sáng trăng, ngồi giữa trời với tóc mới cạo xong.

Thấy vậy, một Dạ-xoa nói với Dạ-xoa thứ hai: "Này bạn, ta có ý muốn đánh trên đầu vị Sa-môn này". Được nghe nói vậy, vị Dạ-xoa này nói với Dạ-xoa ấy: "Chớ có làm, này bạn, không làm gì được với vị Sa-môn! Này bạn, Sa-môn ấy vĩ đại, có đại thần lực, có đại uy lực". Lần thứ hai, vị Dạ-xoa ấy nói với Dạ-xoa này: "Này bạn, ta có ý muốn đánh trên đầu vị Sa-môn này". Lần thứ hai, vị Dạ-xoa này nói với vị Dạ-xoa ấy: "Chớ có làm, này bạn, không làm gì được với vị Sa-môn! Này bạn, Sa-môn ấy vĩ đại, có đại thần lực, có đại uy lực". Lần thứ ba, vị Dạ-xoa ấy, nói với vị Dạ-xoa này: "Này bạn, ta có ý muốn đánh trên đầu của vị Sa-môn này". Lần thứ ba, vị Dạ-xoa này nói với vị Dạ-xoa ấy: "Chớ có làm này bạn, không làm gì được với vị Sa-môn. Này bạn, Sa-môn ấy vĩ đại, có đại thần lực, có đại uy lực".

Rồi Dạ-xoa ấy không nghe theo, Dạ-xoa này liền đánh trên đầu Tôn giả *Sàriputta*. Với cái đánh này, có thể làm ngã con voi bảy đến tám khuỷu tay cao hay làm bể tan ngọn núi lớn. Ngay lúc ấy, Dạ-xoa ấy hét lớn: "Tôi bị cháy! Tôi bị cháy! " và rơi vào đại địa ngục.

Tôn giả *Mahà Moggallàna* với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, thấy Tôn giả *Sàriputta* bị đánh trên đầu, thấy vậy liền đến Tôn giả *Sàriputta*, sau khi đến, nói với Tôn giả *Sàriputta*:

- Mong rằng Hiền giả có thể kham nhẫn! Mong rằng Hiền giả có thể chịu đựng. Mong rằng Hiền giả không có đau đớn!

- Nay Hiền giả *Moggallàna*, tôi có thể kham nhẫn! Hiền giả *Moggallàna*, tôi có thể chịu đựng! Hiền giả *Moggallàna*, nhưng đầu tôi có đau.

- Thật vi diệu thay, Hiền giả *Sàriputta*!. Hiền giả *Sàriputta* thật có thần lực lớn, thật có uy lực lớn! Ở đây, thưa Hiền giả *Sàriputta*, có con Dạ-xoa đánh trên đầu Hiền giả, đánh thật mạnh. Với cái đánh ấy, có thể làm ngã con voi bảy đến tám khuỷu tay cao, hay làm bể tan ngọn núi lớn và Tôn giả *Sàriputta* đã nói như sau: "Nay Hiền giả *Moggallàna*, tôi có thể kham nhẫn! Nay Hiền giả *Moggallàna*, tôi có thể chịu đựng! Nhưng tôi có hơi đau đầu!" Thật vi diệu thay, Hiền giả *Moggallàna*! Thật hy hữu thay Hiền giả *Moggallàna*! Có đại thần lực là tôn giả *Mahà Moggallàna*, có đại uy lực, vì rằng Hiền giả có thể thấy được Dạ-xoa, nhưng tôi này không thấy được một con quỷ đói.

Thế Tôn với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, nghe được câu chuyện như vậy giữa hai vị long tượng ấy.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

4. *Tâm ai như tảng đá,
An trú không dao động,
Không tham vật khả ái,
Đáng phần nộ, không sân,
Tâm ai tu như vậy,
Từ đâu khổ đến được?*

(V) (Ud 41)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Kosambi*, tại khu vườn *Ghosita*. Lúc bấy giờ Thế Tôn sống bị các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, các vua, các đại thần của vua, các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo quấy rầy, bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Rồi Thế Tôn suy nghĩ như sau: "Nay Ta sống bị các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni... quấy rầy, vì bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Vậy Ta hãy sống một mình, xa rời đại chúng".

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Kosambi* để khát thực. Khát thực ở *Kosambi* xong, sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, liền dọn dẹp sàng tọa của mình, cầm y bát, không nói cho thị giả biết, không báo cho chúng Tỷ-kheo biết, một mình không có người thứ hai ra đi, bộ hành hướng đến *Pàlileyka*, tiếp tục bộ hành và đi đến *Pàlileyka*. Tại đây, Thế Tôn sống ở *Pàlileyka*, khóm rừng *Rakkhita*, dưới gốc cây *Sàla Bhadda*.

Rồi một con voi, bị các con voi, các con voi cái, các con voi con, các con voi còn bú quấy rầy, ăn cỏ với đầu ngọn bị cắt đứt, ăn các cành cây bị gãy, uống nước bị vẩn đục, khi hụp lặn xong lên khỏi nước nó bị các con voi cái cọ xát thân

hình, vì bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Rồi con voi ấy suy nghĩ: "Ta bị các con voi, các con voi cái... Ta vì bị phiền quấy rầy nên khổ, không có thoải mái, an ổn. Vậy Ta hãy sống một mình, xa rời khỏi đàn voi".

Rồi con voi ấy, rời khỏi đàn voi, đi đến *Pàlileyaka*, tại khóm rừng *Rakkita*, ở gốc cây *sàla Bhadda*. Tại đây, con voi ấy tại chỗ nào Thế Tôn ở, tại chỗ ấy nó dọn sạch cỏ với cái vòi của mình, đem nước uống, đồ ăn để Thế Tôn dùng.

Rồi Thế Tôn trong khi sống độc cư thiền định, tư tưởng như sau được khởi lên: "Ta trước đây bị các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni... quấy rầy không có thoải mái an ổn. Nay Ta sống không có bị các Tỷ-kheo... không có bị các ngoại đạo, đệ tử các ngoại đạo quấy rầy, vì không bị quấy rầy, Ta sống an lạc thoải mái".

Còn con voi ấy cũng khởi lên suy nghĩ như sau: "Trước đây ta sống bị các con voi.. quấy rầy, vì bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Nay ta sống không bị các con voi... quấy rầy. Ta ăn cỏ với đầu ngọn không bị cắt đứt, ăn các cành cây không bị bẽ gãy, uống nước không bị vẩn đục, khi hụp lặn xong lên khỏi nước, ta không bị các con voi cái cọ xát thân hình, ta không bị quấy rầy nên sống an lạc, thoải mái an ổn".

Rồi Thế Tôn, sau khi biết hạnh viễn ly của mình, với tâm của mình biết được tâm của con voi ấy, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

5. *Đây là voi với voi,
Voi voi có ngà lớn
Voi tâm điều phục tâm,
Một mình vui thích rừng.*

(VI) (Ud 42)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sāvattthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anāthapindika*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Pindolabhàradvāja* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết-già lưng thẳng, sống ở rừng, đi khát thực, mặc y lượm từ đồng rác, chỉ mang ba y, ít dục, biết đủ, viễn ly, không ưa thích hội họp, tinh cần tinh tấn, nói hạnh đầu đà, chú tâm vào tăng thượng tâm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Pindolabhàradvāja* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng... chú tâm vào tăng thượng tâm.

Rồi Thế Tôn sau khi rõ biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

6. *Không mắng, không gia hại,
Chế ngự trong giới bốn,
Tiết độ trong ăn uống,
Nằm ngồi chỉ một mình,
Chú tâm vào tăng thượng,
Chính lời chư Phật dạy.*

(VII) (Ud 43)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sāvattthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anāthapindika*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, kiết-già lưng thẳng, ít dục, biết đủ, viễn ly, không ưa hội họp, tinh cần tinh tấn, chú tâm vào tăng thượng tâm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Sàriputta* ngồi không xa bao nhiêu, kiết già lưng thẳng, ít dục, biết đủ, viễn ly, không ưa hội họp, tinh cần tinh tấn, chú tâm vào tăng thượng tâm.

Rồi Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

7. *Tâm tăng thượng ân sĩ,
Không phóng dật, tu tập,
Trên con đường chánh trí,
Vị ấy không cầu muộn,
Luôn luôn được an tịnh,
Thường nắm giữ chánh niệm.*

(VIII) (Ud 44)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Thế Tôn được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường tôn kính, cũng nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính... Cũng không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Các du sĩ ngoại đạo ấy, không có thể chịu nổi sự cung kính đối với Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo, đi đến nữ du sĩ *Sundari*, sau khi đến, nói với nữ du sĩ *Sundari*:

- Này chị, chị có thể làm lợi ích cho các bà con?
- Thừa các Tôn giả, con có thể làm gì? Việc gì con có thể làm được? Đời sống của con là một vật hy sinh cho các bà con.
- Vậy Chị hãy thường đi đến *Jetavana*.
- Thừa vâng, các Tôn giả.

Nữ du sĩ *Sundari*, sau khi vâng đáp các du sĩ ngoại đạo ấy thường xuyên đi đến *Jetavana*. Khi các du sĩ ngoại đạo ấy được biết rằng nữ du sĩ *Sundari* được nhiều người thấy thường xuyên đi đến *Jetavana*, họ đoạt mạng sống của nữ du sĩ *Sundari*, tại đây, chôn nàng vào cái hố trong các nương của *Jetavana*, rồi đi đến Vua *Pasenadi* nước *Kosala*, sau khi đến thưa với vua *Pasenadi* nước *Kosala*:

- Thưa Đại vương, nữ du sĩ *Sundari* không được thấy nữa.
- Nhưng các Người nghĩ ở tại đâu?
- Ở tại *Jetavana*, thưa Đại vương.
- Vậy hãy đi tìm ở *Jetavana*.

Các du sĩ ngoại đạo ấy đi tìm ở *Jetavana*, đào nương tại chỗ đã quăng nàng xuống, đặt nàng trên giường, đi vào *Sāvatthi* từ đường này đến đường khác, từ ngã ba đường này đến ngã ba đường khác, họ làm cho dân chúng tức giận nói rằng: "Các Ông hãy xem công việc làm của các Thích tử! Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp, nói láo, không Phạm hạnh họ tự cho là sống đúng pháp, sống thẳng bằng, sống Phạm hạnh, nói lời chân thật, giữ giới, theo thiện pháp. Không có Sa-môn hạnh trong những vị này. Không có Bà-la-môn hạnh trong những vị này. Từ đâu họ có Sa-môn hạnh? Từ đâu họ có Bà-la-môn hạnh? Sa-môn hạnh của họ đã đi mất. Sau khi làm xong phận sự của đàn ông, họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Lúc bấy giờ, các người ở *Sāvatthi*, khi thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức náo nói rằng: "Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Rồi một số đông Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y cầm bát, vào *Sàvatthi* để khát thực, khát thực ở *Sàvatthi* xong, sau buổi ăn, đi khát thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Nay các người ở *Sàvatthi* khi thấy các Tỷ-kheo... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này.

- Nay các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không còn tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau một tuần sẽ biến mất.

Này các Tỷ-kheo, những ai thấy Tỷ-kheo... bức não, các Thầy hãy chỉ trích lại với bài kệ này:

8. *Ai nói lời không thật,
Phải đi đến địa ngục,
Ai có làm lại nói
Việc ấy tôi không làm,
Cả hai sau khi chết,
Sẽ đồng đẳng như nhau.
Họ là những hạng người,
Làm các hạnh hạ liệt,
Trong một đời sống khác.*

Rồi các Tỷ-kheo ấy sau khi học thuộc lòng bài kệ này từ nơi Thế Tôn, nếu có những người thấy các Tỷ-kheo với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não, các vị liền chỉ trích lại với bài kệ này: "Ai nói lời không thật... Trong một đời sống khác ", những người suy nghĩ như sau: "Các Thích tử Sa-môn không có phạm tội. Sự việc ấy không phải do họ làm. Các Sa-môn Thích tử này đã thề như vậy." Và lời nói ấy không có lâu dài, lời nói ấy chỉ có tồn tại có một tuần, sau một tuần được biến mất. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế

Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, thật là khéo nói, lời này của Thế Tôn: "Này các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau một tuần sẽ biến mất". Bạch Thế Tôn, tiếng đồn ấy đã biến mất.

Rồi Thế Tôn sau khi rõ biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*9. Người không biết chế ngự,
Với lời đâm người khác,
Giống như voi bị đâm,
Khi tham gia chiến trận.
Nghe những lời thô ác,
Tỷ-kheo hãy chịu đựng,
Giữ gìn không nói lên,
Tâm không có hiềm hận.*

(IX) (Ud 45)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ Tôn giả Upasena Vangantaputta trong khi độc cư thiền định, ý nghĩa như sau được khởi lên: "Thật lợi ích thay cho ta, thật khéo lợi ích thay cho ta, bậc Đạo sư của ta, bậc Thế Tôn của ta là bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác. Chúng ta được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong Pháp Luật khéo nói. Các vị đồng Phạm hạnh với ta là những người có giới, theo thiện pháp. Chúng ta là những người làm đầy đủ trong giới luật. Chúng ta có thiền định. Chúng ta có nhất tâm, là bậc A-la-hán, đoạn tận các lậu hoặc, chúng ta có đại thần lực, đại uy

lực. Hiền thiện là mạng sống của ta. Hiền thiện là sự chết của ta."

Rồi Thế Tôn với tâm của mình, biết được tâm của Tôn giả *Upasena Vangantaputta*, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng:

*10. Ai sống không nhiệt nảo
 Khi chết không sầu muộn,
 Bạc trí nếu thấy đường
 Giữa sâu, không sâu muộn,
 Tỷ-kheo đoạn hữu ái,
 Tâm tư được an tịnh,
 Luân hồi sanh tử tận,
 Vị ấy không tái sanh.*

(X) (Ud 46)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Sàriputta* ngồi xa Thế Tôn không bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, quán sát sự an tịnh của mình. Thế Tôn thấy Tôn giả *Sàriputta*, ngồi xa Thế Tôn không bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, quán sát sự an tịnh của mình.

Rồi Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

*11. Tỷ-kheo tâm an tịnh,
 Chặt đứt dây sanh tử,
 Luân hồi sanh tử tận,
 Thoát khỏi ma trói buộc.*

Chương Năm - Phẩm Trưởng Lão Sona

(I) (Ud 47)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Veluvana*, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, vua *Pasenadi* nước *Kosala* có mặt với hoàng hậu *Mallikà* trên lầu thượng của hoàng cung, rồi vua *Pasenadi* nước *Kosala* nói với hoàng hậu *Mallikà*:

- Nay *Mallikà* có ai khác thân ái với hoàng hậu hơn là tự ngã của Hoàng hậu?

- Thưa Đại vương, không có ai khác thân ái với thiếp hơn là tự ngã của thiếp. Nhưng thưa Đại vương, có ai khác thân ái với Đại vương hơn là tự ngã của Đại vương?

- Nay *Mallikà*, không có ai khác thân ái với ta hơn là tự ngã của ta.

Rồi vua *Pasenadi* nước *Kosala* bước xuống lầu và đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vua *Pasenadi* nước *Kosala* bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi lên lầu thượng của hoàng cung với Hoàng hậu *Mallikà* và con nói với Hoàng hậu *Mallikà*: "Nay *Mallikà*, có ai khác thân ái với Hoàng hậu hơn là tự ngã của Hoàng hậu?".

Khi được nói như vậy, bạch Thế Tôn, Hoàng hậu *Mallikà* trả lời với con: "Thưa Đại vương, không có ai khác thân ái với Thiếp hơn là tự ngã của Thiếp. Nhưng thưa Đại

vương, có ai khác thân ái với Đại vương hơn là tự ngã của Đại vương? " Được nói vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời cho Hoàng hậu *Mallikà*: Này *Mallikà*, không có ai khác thân ái với ta hơn là tự ngã của ta".

Rồi Thế Tôn, sau khi biết rõ ý nghĩa này trong lúc ấy liền nói lên bài kệ này:

*1. Tâm ta đi cùng khắp,
Tất cả mọi phương trời,
Cũng không tìm thấy được,
Ai thân hơn tự ngã,
Tự ngã đối mọi người,
Quá thân ái như vậy,
Vậy ai yêu tự ngã,
Chớ hại tự ngã người.*

(II) (Ud 48)

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, chỗ khu vườn ông *Anàthapindika*. Rồi Tôn giả *Ananda*, vào buổi chiều, từ thiền định đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi một bên. Ngồi một bên, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn. Thật hi hữu thay, bạch Thế Tôn. Thọ mạng ít thay, bạch Thế Tôn, là mẹ của Thế Tôn! Sau khi sanh Thế Tôn bảy ngày, mẹ Thế Tôn mệnh chung, được sanh ở cõi trời Đâu-suất".

- Chính là như vậy, này *Ananda*! Thọ mạng ít thay là mẹ vị Bồ Tát. Sau khi sanh Thế Tôn bảy ngày, mẹ Thế Tôn mệnh chung, được sanh ở cõi trời Đâu suất! Thọ mạng ít thay là các bà mẹ của các Bồ Tát. Sau khi sanh bảy ngày, các

bà mẹ của Bồ-tát mệnh chung, và được sanh lên cõi trời Đâu suất.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu rõ ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời kệ:

2. *Tất cả hữu tình nào,
Sẽ có mặt ở đời,
Tất cả chúng sẽ đi,
Sau khi bỏ sắc thân,
Hiểu tất cả là vậy,
Bậc thiện sanh nhiệt tâm,
Sống đời sống Phạm hạnh.*

(III) (Ud 49)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Ràjagaha, Veluvana*, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một người bị bệnh hủi tên là *Suppabuddha*, nghèo đói, ăn xin, khốn cùng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn với đại chúng đoanh vây, đang ngồi thuyết pháp. Người hủi *Suppabuddha* thấy từ đằng xa đại chúng đang tụ hội, thấy vậy liền suy nghĩ: "Không nghi ngờ gì nữa, ở đây, có thể có chia phần cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm. Vậy ta hãy đi đến đại chúng ấy, mong rằng ta sẽ được chút gì ăn được, loại cứng hay loại mềm". Rồi người hủi *Suppabuddha* đi đến đại chúng ấy.

Người hủi *Suppabuddha* thấy Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng đang đoanh vây xung quanh, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây không có cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm để chia phần. Sa-môn *Gotama* này đang thuyết pháp cho hội chúng. Vậy ta hãy nghe pháp". Tại đây, người hủi ngồi xuống và nghĩ: "Ta sẽ nghe pháp".

Rồi Thế Tôn, với tâm của mình duyên với tâm của toàn thể hội chúng tác ý rằng: "Ở đây, ai có thể hiểu được pháp". Thế Tôn thấy người hủi *Suppabuddha* đang ngồi trong hội chúng, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây, người này có thể hiểu pháp".

Vì người hủi *Suppabuddha*, Thế Tôn tuân tự thuyết pháp, tức là thuyết bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về thiên giới, thuyết về sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự ô nhiễm của các dục, sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết tâm của người hủi *Suppabuddha* đã sẵn sàng, đã nhu thuận không còn chướng ngại, được phần khởi, được tín thành, liền thuyết pháp mà chư Phật đã chứng ngộ, tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Cũng như tấm vải thuần bạch, được gội rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm, cũng vậy chính tại chỗ ngồi này, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm người hủi *Suppabuddha*: "Phàm cái gì được khởi lên, tất cả đều bị đoạn diệt". Khi ấy người hủi *Suppabuddha* thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với lời dạy của đức Bôn Sur, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người hủi *Supabuddha* bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích, Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỳ-kheo, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Rồi người hủi *Suppabuddha* được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi một con bò húc vào người hủi *Suppabuddha* và đoạt mạng sống. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, người hủi tên *Suppabuddha* được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng,, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ đã mạng chung. Sanh thú của vị ấy là gì? Tương lai của vị ấy thế nào?

- Nay các Tỷ-kheo, Hiền trí là người hủi *Suppabuddha*, đã thực hành tùy pháp đúng pháp, không có làm phiền nhiễu Ta với những tranh luận về pháp. Người hủi *Suppabuddha* sau khi đoạn tận ba kiết sử, đã chứng được quả Dự lưu, không còn bị thối đoạ, chắc chắn đạt được Chánh giác.

Khi nghe nói vậy một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn do nhân gì, do duyên gì, người hủi *Suppabuddha* lại là người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng?

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, người hủi *Suppabuddha* là con một nhà triệu phú ở Ràjagaha khi đi ngang qua một khu vườn, vị ấy thấy đức Phật Độc giác *Tagarasikhi* đang đi vào thành khát thực. Thấy vậy, vị ấy suy nghĩ: "Ai là người hủi này lại đi dạo chơi " và vị ấy nhổ nước miếng và xây lưng phía trái rồi bỏ đi. Do hành động này của vị ấy được thuần thực, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, vị ấy bị nấu trong địa ngục. Do sự

thành thực thêm nữa của nghiệp ấy, chính tại *Ràjagaha* này, vị ấy là một người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng! Nay vị ấy do y cứ vào pháp luật được Như Lai thuyết giảng, vị ấy được lòng tin, vị ấy được giới, vị ấy được nghe pháp, vị ấy được từ bỏ, vị ấy được trí tuệ, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này, được cộng trú với chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Tại đây, vị ấy chói sáng hơn các chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. *Như người có mắt nhìn,
Cố gắng tránh lời lờm,
Cũng vậy kẻ trí tránh,
Điều ác giữa đời này.*

(IV) (Ud 50)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, ngôi vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bảy giờ, nhiều thiếu niên giữa *Sàvatthi* và *Jetavana*, đang hành hạ các con cá. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Sàvatthi* để khát thực. Thế Tôn thấy nhiều thiếu niên giữa *Sàvatthi* và *Jetavana* đang hành hạ các con cá, thấy vậy đi đến các thiếu niên ấy, sau khi đến nói với chúng:

- Nay các Thiếu niên, các Em có sợ đau khổ không? Các Em không ưa thích khổ phải không?".

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn, chúng con sợ đau khổ. Chúng con không ưa thích khổ.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

4. Nếu con không ưa khổ,
 Dầu bất cứ chỗ nào,
 Chớ làm các nghiệp ác,
 Trước mặt hay sau lưng
 Nếu Con làm, sẽ làm,
 Các nghiệp ác, bất thiện,
 Con không giải thoát khổ,
 Dầu nhảy vọt và chạy.

(V) (Ud 51)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Dubbarà*, trong lâu
 mẹ của *Migàra*. Lúc bấy giờ Thế Tôn, vào ngày trai giới
 đang ngồi có chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rồi Tôn giả
Ananda, sau khi đêm đã gần mãn, canh một sắp qua, từ chỗ
 ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến
 Thế Tôn, và Bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh một đã sắp qua,
 chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy
 thuyết giới bốn *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.

Khi được nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ hai,
 Tôn giả *Ananda*, khi đêm đã gần mãn, canh giữa đã sắp qua.
 Chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy
 thuyết giới bốn *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.

Lần thứ hai, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả
Ananda, khi đêm đã gần mãn, canh cuối đã sắp qua, rạng
 đông đã lộ dạng, đêm đã nở nụ cười, từ chỗ ngồi đứng dậy,
 đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn, rồi
 bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã sắp qua,
 rạng đông đã lộ dạng, đêm đã nở nụ cười, chúng Tỷ-kheo

ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giới *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.

- Nay *Ananda*, hội chúng không thanh tịnh. Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna* suy nghĩ: "Vì người nào mà Thế Tôn nói: 'Nay *Ananda*, hội chúng này không thanh tịnh?'" Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna* với tâm của mình tác ý đến tâm toàn thể chúng Tỷ-kheo. Tôn giả *Mahà Moggallàna* thấy một người ác giới, theo ác pháp, không thanh tịnh, sở hành đáng nghi ngờ, hành động được che đậy, không phải Sa-môn tự xưng là Sa-môn, không theo Phạm hạnh tự xưng là Phạm hạnh, nội tâm hủ hóa, đầy ứ dục vọng, một đồng rác ô uế đang ngồi giữa chúng Tỷ-kheo, thấy vậy từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến người ấy, sau khi đến nói với người ấy:

- Hiền giả hãy đứng dậy, Thế Tôn đã thấy Hiền giả. Hiền giả không được cộng trú với chúng Tỷ-kheo.

Người ấy giữ im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả *Moggallàna* nói với người ấy:

- Hiền giả hãy đứng dậy. Thế Tôn đã thấy Hiền giả. Hiền giả không được cộng trú với chúng Tỷ-kheo.

Lần thứ hai, người ấy im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả *Mahà Moggallàna*. Lần thứ ba, Hiền giả ấy im lặng. Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna* nắm tay người ấy, dắt tay khỏi ngoài cửa, gài then cửa lại, rồi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Hiền giả ấy đã bị con đuổi ra rồi. Hội chúng nay thanh tịnh Bạch Thế Tôn. Thế Tôn hãy thuyết giảng giới bốn *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.

- Thật vi diệu thay, *Moggallàna*! Thật hy hữu thay, *Moggallàna*! Cho đến khi bị cầm tay, người ngu si mới đi ra.

Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, bắt đầu từ nay Ta sẽ không làm *Uposatha* nữa, Ta sẽ không tụng đọc giới bốn *Pàtimokkha* nữa. Bắt đầu từ nay, các Thầy hãy làm *Uposatha*, các Thầy hãy tụng đọc giới bốn. Sự kiện không có được. Nay các Tỷ-kheo, cơ hội không có được là Như Lai có thể làm *Uposatha* với hội chúng không thanh tịnh, có thể đọc giới bốn. Nay các Tỷ-kheo, biển lớn có tám pháp vi diệu hy hữu này, do thấy chúng như vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn. Thế nào là tám?

Nay các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành lồi như một vực thẳm. Vì rằng, nay các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành lồi như một vực thẳm. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ nhất. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Vì rằng, nay các Tỷ-kheo, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ hai. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, biển lớn không có chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng trên bờ hay vớt lên đất liền. Vì rằng, nay các Tỷ-kheo, biển lớn không có chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vớt lên đất liền. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ ba. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông *Yamunà*, sông *Aciravati*, sông *Mahi*, các con sông ấy khi chảy đến biển liền bỏ tên họ cũ, trở thành biển lớn. Vì rằng phàm có con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông *Yamunà*, sông *Aciravati*, sông *Mahi*, các con sông ấy khi chảy đến biển liền bỏ tên họ cũ, trở thành biển lớn. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ tư. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ-kheo vì rằng, phàm có dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy mà biển lớn được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ năm. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu, chưa từng có thứ sáu. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đáy có những châu báu này như trân châu, ma ni châu, lưu ly, xa-cừ, ngọc bích, san-hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đáy có những loại châu báu này như trân châu, ma-ni châu, lưu-ly, xa-cừ, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ bảy. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các loài sinh vật lớn. Tại đây có những sinh vật này như các con *timi*, *timingalà*, *timiramینگالà*. Những loại A-tu-la, các loại *Nàgà*,

các loại *Gandhabhà*. Trong biển lớn có các loại hữu tình dài một trăm do-tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các sanh vật lớn. Tại đây có những sinh vật này như các con *timi*, *timingalà*, *timiramینگالà*. Những loại *A-tu-la*, các loại *Nàgà*, các loại *Gandhabhà*. Trong biển lớn có các loại hữu tình dài một trăm do-tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ tám. Do thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có tám pháp, vi diệu chưa từng có trong Pháp và Luật này, do thấy chúng, thấy chúng, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Thế nào là tám?

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành linh như một vực thẳm. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuần tự, các quả dị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí, thành linh. Này Paharada, vì rằng trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuần tự, các quả dị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí thành linh. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ nhứt. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn đứng một chỗ không có vượt qua bờ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua. Này các Tỷ-kheo, vì rằng các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua. Này các Tỷ kheo trong Pháp và Luật này, đây là

Pháp vi diệu chưa từng có thứ hai. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú, trong Pháp và Luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn không có chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng trên bờ hay vớt lên đất liền. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, người nào là ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh đáng nghi ngờ, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng tự nhận là Sa-môn, không sông Phạm hạnh nhưng tự nhận là có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất định. Chúng Tăng không sống chung với người ấy, lập tức hội họp lại và đuổi người ấy ra khỏi. Dầu cho người ấy có ngồi giữa chúng Tỷ-kheo tăng, nhưng người ấy sống xa chúng Tăng và chúng Tăng sống xa người ấy. Vì rằng này các Tỷ-kheo, người ấy là ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất định... và chúng Tăng sống xa vị ấy. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông *Yamunà*, sông *Aciracati*, sông *Sarabhù*, sông *Mahi*, các con sông ấy khi chảy đến biển, liền bỏ tên họ trước, trở thành biển lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn giai cấp này: Sát-đế-lị, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà, sau khi từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia trong Pháp và Luật được Như Lai tuyên bố sau này, chúng từ bỏ tên và họ của chúng từ trước, và chúng trở thành những Sa môn Thích tử. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi

xuống, nhưng không vì vậy mà biển lớn có giảm tăng. Cũng vậy này các Tỷ Kheo, nếu có những vị Tỷ kheo nhập vào Niết Bàn giới, không có dư y, Niết bàn giới cũng không vì vậy được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ Kheo, nếu có nhiều vị Tỷ kheo nhập vào Niết Bàn giới không có dư y, Niết bàn giới cũng không vì vậy, được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu thứ năm. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn chỉ có một vị là vị mẫn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, pháp này cũng chỉ có một vị là vị giải thoát. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ sáu. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, ở đáy có những châu báu này, như trân châu, ma-ni châu, lưu-ly, xà-cừ, ngọc bích, san-hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã-nã. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, Pháp và Luật này có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đáy có những loại châu báu này, như Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Thánh đạo tám ngành. Này các Tỷ-kheo, vì rằng Pháp và Luật này có nhiều châu báu này như Bốn niệm xứ... Thánh đạo tám ngành. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ bảy. Do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các loại sinh vật lớn, tại đây có những sinh vật như các con *timi*, *timigalà*, *timiramینگalà*, những loại *Asurà*, các loài *Nàgà*, các loài *Gandhabbà*. Trong biển lớn có các loài hữu tình dài một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Pháp và Luật này là trú xứ của

các loại sinh vật lớn. Ở đây có những sinh vật này. Bạc Dụ lưu, bậc đang hướng đến chứng ngộ Dụ lưu quả; bậc Nhất lai, bậc đang hướng đến chứng Nhất lai quả; bậc Bất lai, bậc đang hướng đến chứng Bất lai quả; bậc A-la-hán, bậc đang hướng đến chứng ngộ quả A-la-hán. Nay các Tỷ-kheo, vì rằng Pháp và Luật này là trú xứ của các sinh vật lớn. Ở đây có những sinh vật này... quả A-la-hán.

Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám. Do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám pháp vi diệu, chưa từng có trong Pháp và Luật này, do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong khi ấy, nói lên lời cảm hứng:

5. *Che kín, trời có mưa,
Mở rộng, trời không mưa,
Do vậy, hãy mở rộng
Cái gì bị che kín,
Như vậy sẽ không mưa.*

(VI) (Ud 57)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Mahākaccàna* trú ở giữa dân chúng *Avanti*, gần *Kuraraghara*, trên ngọn núi tên *Pavatta*. Lúc bấy giờ nam cư sĩ *Sona Kotikanna* là thị giả của Tôn giả *Mahākaccàna*. Rồi nam cư sĩ *Sona Kotikanna* trong khi độc cư thiền định, tư tưởng như sau được khởi lên: "Như Tôn giả *Mahākaccàna* thuyết pháp, thật không dễ dàng cho một người sống trong

gia đình có thể thực hành một cách viên mãn Phạm hạnh thuần tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình". Nam cư sĩ *Sona Kotikanna* đi đến Tôn giả *Mahàkaccàna*, sau khi đến đánh lễ Tôn giả rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nam cư sĩ *Sona Kotikanna* thưa Tôn giả *Mahàkaccàna*.

- Thưa Tôn giả, ở đây trong khi con độc cư thiền tịnh... sống không gia đình. Thưa Tôn giả, Tôn giả hãy cho con xuất gia.

Nghe nói vậy, Tôn giả *Mahàkaccàna* nói với nam cư sĩ *Sona Kotikanna*:

- Nay *Sona*, thật khó thay đời sống Phạm hạnh, ăn một bữa ăn, nằm một mình cho đến trọn đời. Nay *Sona*, tại đây hãy sống trong gia đình, chú tâm vào lời dạy của chư Phật, tạm thời hiện tại sống Phạm hạnh, ăn một ngày một bữa, nằm ngủ một mình. Như vậy lòng ham muốn xuất gia của nam cư sĩ *Sona Kotikanna* được giảm nhẹ bớt.

Lần thứ hai, trong khi độc cư thiền định... sống không gia đình. Lần thứ hai nam cư sĩ *Sona Kotikanna* đi đến Tôn giả *Mahàkaccàna*..."... Hãy cho con xuất gia". Lần thứ hai, Tôn giả *Mahàkaccàna* nói với nam cư sĩ *Sona Kotipanna*:

- Nay *Sona*, thật khó thay... được giảm nhẹ bớt. Lần thứ ba, nam cư sĩ *Sona Kotikanna* trong khi độc cư thiền định... sống không gia đình.

Lần thứ ba, nam cư sĩ *Sona Kotikanna* đi đến Tôn giả *Mahàkaccàna* và thưa "... Hãy cho con xuất gia". Rồi Tôn giả *Mahàkaccàna* cho nam cư sĩ *Sona Kotikanna* xuất gia. Lúc bấy giờ, tại *Avantisudakhhinàpatha*, có ít Tỷ-kheo. Rồi Tôn giả *Mahàkaccàna*, sau ba kỳ an cư mùa mưa, một cách

khó khăn, một cách mệt nhọc tụ tập được một nhóm mười Tỷ-kheo và trao Đại giới cho Tôn giả Sona.

Tôn giả *Sona* sau khi an cư mùa mưa cô độc thiền tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Ta chưa được thấy tận mặt Thế Tôn, tuy rằng ta có nghe Thế Tôn là vị như vậy, như vậy. Nếu vị Giáo thọ sư của ta cho phép ta sẽ đi đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác". Rồi Tôn giả *Sona* vào buổi chiều từ độc cư thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả *Mahākaccāna*, sau khi đánh lễ Tôn giả *Mahākaccāna* rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả *Sona* thưa với Tôn giả *Mahākaccāna*:

- Thưa Tôn giả, trong khi con độc cư thiền tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Ta chưa được thấy tận mặt Thế Tôn... Chánh Đẳng Giác".

- Lành thay, lành thay *Sona*! Hãy đi này *Sona*, để yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác. Này *Sona*, người sẽ thấy Thế Tôn khả ái, khởi dậy lòng tin, các căn an tịnh, tâm ý thanh tịnh, đã đạt được an chỉ chế ngự tối thượng, bậc long tượng được điều phục, hộ trì, các căn nhiếp phục. Sau khi thấy, hãy nhân danh ta, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh, ít não nhẹ nhàng, khoẻ mạnh, an ổn không!.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Tôn giả *Sona* hoan hỷ tín thọ lời dạy của Tôn giả *Mahākaccāna*, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tôn giả *Mahākaccāna*, thân bên hữu hướng về Tôn giả dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát bộ hành hướng về Tôn giả dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát bộ hành hướng đến *Sāvatthi*, tiếp tục bộ hành đi đến *Sāvatthi*, *Jetavana*, khu vườn ông *Anāthapindika*, đến

chỗ Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sona bạch Thế Tôn:

- Bạc giáo thọ sư của con, bạch Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ, hỏi thăm... có an ổn không?

- Nay Tỷ-kheo, Thầy có kham nhẫn được không? Thầy có sống dễ dàng không? Đi đường đến đây có mệt mỏi không? Khất thực có mệt mỏi không?

- Bạch Thế Tôn, con có thể kham nhẫn! Bạch Thế Tôn, con có thể sống dễ dàng. Bạch Thế Tôn, con đi đường không có mệt nhọc! Khất thực không có mệt nhọc.

Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy sửa soạn sàng tọa cho Tỷ-kheo mới đến này.

Tôn giả *Ananda* suy nghĩ: "Thế Tôn bảo ta: "Này *Ananda*, hãy sửa soạn sàng tọa cho Tỷ-kheo mới đến này". Như vậy Thế Tôn muốn ở chung một chỗ với Tỷ-kheo ấy. Như vậy Thế Tôn muốn ở chung với Tôn giả Sona ấy". Nên chỗ nào Thế Tôn ở, tại chỗ ấy Tôn giả *Ananda* sửa soạn sàng tọa cho Tôn giả Sona. Rồi Thế Tôn, sau khi ngồi ở ngoài trời đã quá khuya, rửa chân và đi vào tịnh xá. Tôn giả Sona, sau khi ngồi ngoài trời đã quá khuya, rửa chân và đi vào Tịnh xá. Rồi Thế Tôn, khi đêm đã gần sáng, thức dậy, Thế Tôn nói với Tôn giả Sona:

- Hãy nói pháp cho các Tỷ-kheo.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Sona vâng đáp Thế Tôn, đọc thuộc lòng mười sáu phần của phẩm tám một cách đầy đủ. Rồi Thế Tôn, sau khi Tôn giả Sona chấm dứt tụng đọc của mình, Thế Tôn cảm ơn và nói:

- Lành thay, lành thay Tỷ-kheo! Tỷ-kheo đã khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì toàn bộ mười sáu phần trong phẩm thứ tám. Người được đầy đủ thiện ngôn, minh bạch, phát ngôn rõ ràng, ý nghĩa minh xác. Nay Tỷ-kheo, Thầy có bao nhiêu tuổi an cư mùa mưa?

- Bạch Thế Tôn, con có một tuổi an cư mùa mưa.

- Nay Tỷ-kheo, vì sao Thầy lại đề chậm như thế?

- Bạch Thế Tôn, đã lâu con thấy sự nguy hại trong các dục, sự bó buộc của đời sống gia đình, nhiều phận sự, nhiều công việc phải làm.

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

6. *Thấy nguy hại ở đời,
Biết pháp không sanh y,
Bậc Thánh không ưa ác,
Bậc tịnh không ưa ác!*

(VII) (Ud 58)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Kankharevata* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, tự mình quán sát sự thanh tịnh do vượt qua được nghi ngờ. Thế Tôn thấy Tôn giả *Kankharevata* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng tự mình quán sát sự thanh tịnh do vượt qua được nghi ngờ.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

7. Phàm những nghi hoặc gì,
 Đòi này hay đòi sau,
 Tự mình chưa cảm thọ,
 Hay người khác cảm thọ,
 Người hành thiền từ bỏ,
 Hoàn toàn tất cả chúng,
 Nhiệt tâm hành Phạm hạnh.

(VIII) (Ud 59)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Ràjagaha*, tại *Veluvana* chỗ nuôi các con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Ananda* trong ngày trai giới, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào *Ràjagaha* để khát thực. *Devadatta* thấy Tôn giả *Ananda* đi khát thực ở *Ràjagaha*, sau khi thấy, đi đến Tôn giả *Ananda* và nói với Tôn giả *Ananda*.

- Bắt đầu từ hôm nay, Hiền giả *Ananda*, ta sẽ làm lễ trai giới và sẽ tác thành các tăng sự, khác với Thế Tôn, khác với chúng Tỷ-kheo.

Tôn giả *Ananda*, sau khi đi khát thực ở *Ràjagaha*, sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm bát, vào *Ràjagaha* để khát thực. Bạch Thế Tôn, *Devadatta* thấy con đi khát thực ở *Ràjagaha*, thấy vậy liền đi đến con và nói: "Bắt đầu từ hôm nay, Hiền giả *Ananda*.. khác với chúng Tỷ-kheo!". Hôm nay, bạch Thế Tôn, *Devadatta* sẽ phá hòa hợp Tăng, làm lễ trai giới và hành các tăng sự.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

8. *Để làm là việc lành,
 Đối với kẻ làm lành;
 Khó làm là việc ác,
 Đối với kẻ làm lành;
 Để làm là việc ác,
 Đối với kẻ làm ác;
 Khó làm là việc ác,
 Đối với các bậc Thánh.*

(IX) (Ud 60)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn bộ hành giữa dân chúng *Kosala* cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ, nhiều thanh niên Bà-la-môn, không xa Thế Tôn bao nhiêu, dùng những lời nhiếc mắng vượt đả quá xa. Thế Tôn thấy nhiều thanh niên, không xa bao nhiêu, dùng những lời nhiếc mắng, vượt đả quá xa.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

9. *Lời nói của kẻ trí,
 Khi bối rối luống cuống,
 Rơi vào nhiều đề tài,
 Nhiều lãnh vực sai khác,
 Họ muốn miệng mở rộng,
 Cái gì dấy dẫn họ,
 Họ đâu có biết rõ.*

(X) (Ud 61)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Cùlapanthaka* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết

già, lưng thẳng để niệm trước mặt. Thế Tôn thấy Tôn giả *Cùlapanthaka* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già, lưng thẳng để niệm trước mặt.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

*10. Với thân, tâm an trú,
Đứng, ngồi hay nằm xuống,
Tỷ-kheo an trú niệm,
Trước sau được thù thắng,
Trước sau được thù thắng,
Vượt tầm mắt ác ma.*

Chương Sáu - Phẩm Sanh Ra Đã Mù

(I) (Ud 62)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Vesàli* tại Đại Lâm chỗ ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm bát, đi vào *Vesàli* để khát thực. Khát thực ở *Vesàli* xong, sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, Thế Tôn gọi Tôn giả Ananda:

- Này *Ananda*, hãy cầm tọa cụ, Ta sẽ đi đến điện *Càpàla* để nghỉ ban ngày.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Ananda* vâng đáp Thế Tôn, cầm tọa cụ và đi sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn đi đến đền *Càpàla*, khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, Thế Tôn nói với Tôn giả *Ananda*:

- Này *Ananda*, khả ái thay *Vesàli*! Khả ái thay *Vesàli*! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền *Gotamaka*! Khả ái thay đền *Sattambaka*! Khả ái thay đền *Bahuputta*! Khả ái thay đền *Sàrandada*! Khả ái thay đền *Càpàla*!

Này *Ananda*, những ai đã tu tập Bốn như ý túc, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được an trú, tích lũy, khéo thực hành, nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này *Ananda*, nay Như Lai đã tu tập Bốn như ý túc, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được an trú, tích lũy, khéo thực hành. Này *Ananda*, nếu muốn Như Lai có thể sống đến một phần kiếp hay phần còn lại!

Nhưng Tôn giả *Ananda* không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Thế Tôn, không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp! Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người". Vì tâm Tôn giả bị Ma vương ám ảnh. Lần thứ hai... Lần thứ ba Thế Tôn nói với Tôn giả *Ananda*: "Này *Ananda*, khả ái thay *Vesàli*! Khả ái thay đền *Udena*! Khả ái thay đền *Gotamaka*! Khả ái thay đền *Sattambaka*! Khả ái thay đền *Bahuputta*! Khả ái thay đền *Sàrandada*! Khả ái thay đền *Càpàla*!... " Nhưng Tôn giả *Ananda* không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Thế Tôn, không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp! Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người!". Vì tâm Tôn giả bị Ma vương ám ảnh. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả *Ananda*:

- Này *Ananda*, hãy đi và làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Ananda* vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ngồi xuống một gốc cây không xa bao nhiêu.

Tôn giả *Ananda* ra đi không bao lâu, Ác ma đi đến Thế Tôn, sau khi đến liền đứng một bên. Đứng một bên, Ác ma nói với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện thế hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói:

- Nay Ác ma, Ta sẽ chưa diệt độ, khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những đệ tử có tài năng được huấn luyện, đạt được tự tín, an ổn khỏi các khổ ách, nghe nhiều, trì pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chánh hạnh, sống tùy pháp, sau khi học hỏi giáo lý từ Thầy của mình; khi nào họ chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai mở, phân tích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, họ chưa có thể, sau khi chất vấn, khéo hàng phục một cách đúng pháp, chưa có thể thuyết pháp thần diệu.

- Bạch Thế Tôn, nay có những Tỷ-kheo, đệ tử của Thế Tôn có tài năng, được huấn luyện, đạt được tự tín, an ổn khỏi các khổ ách, nghe nhiều, trì pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chánh hạnh, sống tùy pháp; sau khi học hỏi giáo lý từ Thầy của mình, họ tuyên bố diễn giảng trình bày, xác định, khai mở, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp. Khi có tà đạo khởi lên, sau khi chất vấn, họ khéo hàng phục một cách đúng pháp, thuyết pháp thần diệu. Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ; Thiện Thế hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói.

- Nay Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo ni của Ta... Những nam cư sĩ của Ta... Những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử có tài năng... chưa có thể thuyết pháp thần diệu.

- Bạch Thế Tôn, nay có những Tỷ-kheo ni... Những nam cư sĩ... Những nữ cư sĩ đệ tử của Thế Tôn có tài năng, được huấn luyện, đạt được tự tín... có thể thuyết pháp thần

diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói.

- Nay Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thành đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy, cho chư Thiên và loài Người.

- Bạch Thế Tôn, nay Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa được khéo giảng dạy cho chư Thiên và loài Người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ; Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn! Nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Ác ma:

- Nay Ác ma, hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

Và tại đền *Càpàla*, Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác, từ bỏ thọ hành, không duy trì mạng sống lâu hơn nữa. Khi Thế Tôn từ bỏ thọ hành, thời đại địa chấn động, ghê rợn, lông tóc dựng ngược, sấm trời vang dậy.

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

*1. Bạc ần sĩ từ bỏ,
Các hành động sanh hữu,
Sanh hữu có cân lượng,
Sanh hữu không cân lượng,
Ưa thích hướng nội tâm,
Thật định tĩnh an tịnh,
Phá đổ ngã sanh hữu,
Như cởi thoát áo giáp.*

(II) (Ud 64)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Sàvatthi*, tại Đông Viên, lâu đài mẹ của *Migàra*. Lúc bảy giờ Thế Tôn vào buổi chiều, từ độc cư thiền tịnh đứng dậy và đến ngồi tại một ngôi nhà nhỏ phía cửa ngoài.

Rồi vua *Pasenadi* nước *Kosala* đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Lúc bảy giờ bảy vị bện tóc, bảy vị Ni-kiền Tử, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ, với nách đầy lông, với móng tay dài, mang các dụng cụ khát sĩ, đã đi ngang qua Thế Tôn không xa bao nhiêu.

Rồi vua *Pasenadi* nước *Kosala*, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y một bên vai, quỳ xuống trên đầu gối tay mặt, chấp tay hướng về bảy vị bện tóc, bảy vị Ni-kiền Tử, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y và bảy vị du sĩ ấy, nói lên ba lần tên của mình: "Thưa chư Tôn giả, con là vua *Pasenadi* nước *Kosala*!".

Rồi vua *Pasenadi* nước *Kosala*, khi bảy vị bện tóc, bảy vị Ni-kiền Tử, bảy vị Ni-kiền Tử, bảy vị lõa thể, bảy vị mặc một y, và bảy vị du sĩ ấy đã đi ngang qua không bao lâu, liền đi đến Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vua *Pasenadi* nước *Kosala* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có phải những Tôn giả ấy là những vị A-la-hán trên đời này, hay là những vị đang đi trên con đường hướng đến đạo quả A-la-hán?

- Thưa Đại vương, khi Đại vương còn là cư sĩ trong khi còn sống với gia đình, thọ hưởng dục lạc, bị vợ con trói buộc, quen dùng các loại chiên đàn ở xứ *Kàsi*, trang sức với vòng hoa, hương thơm, dầu sáp, thọ hưởng vàng và bạc thời Đại vương thật khó biết được các vị ấy là bậc A-la-hán hay là bậc

đang đi con đường hướng đến A-la-hán quả. Thừa Đại vương, chính phải cộng trú mới biết được giới đức của một người và như vậy phải trong một thời gian dài không thể ít ngày được, phải có tác ý không phải không có tác ý; phải có trí tuệ không phải với ác tuệ. Thừa Đại vương, chính phải có liên hệ mới biết được sự thanh liêm của một người, phải trong một thời gian dài không thể ít ngày được, phải có tác ý, không phải không có tác ý, phải có trí tuệ không phải với ác tuệ. Thừa Đại vương, chính trong thời gian biết hạnh, biết được sự trung kiên của một người, phải trong một thời gian dài không thể ít ngày được; phải có tác ý, không phải không tác ý; phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ. Thừa Đại vương, chính phải đàm luận biết được trí tuệ của một người, và như vậy phải trong một thời gian dài không thể ít ngày được; phải có tác ý, không phải không tác ý, phải có trí tuệ, không phải với ác tuệ.

- Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn, khi Thế Tôn đã khéo nói như sau: "Thừa Đại vương, khi Đại vương còn là cư sĩ... không phải với ác tuệ". Bạch Thế Tôn, có những trình thám này của con, những người trình sát sau khi đi trình sát mặt nước, chúng đến con. Trước hết họ báo cáo rồi con mới đúc kết. Bạch Thế Tôn, ở đây những người ấy sau khi tẩy sạch bụi và nhớt, sau khi tắm rửa và xoa dầu, sau khi chải sạch râu tóc, mặc áo vải trắng, chúng được hầu hạ săn sóc và cho thọ hưởng năm dục công đức.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên bài kệ này:

2. *Phải siêng năng cố gắng,
Tại bất cứ chỗ nào,
Chớ trở thành là người
Thuộc vào con người khác,*

*Chớ có sống y lại,
Nương tựa vào người khác,
Chớ sống nghề buôn bán,
Đem pháp để kiếm lời.*

(III) (Ud 65)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Thế Tôn ngồi quán sát của pháp bất thiện của mình được trừ diệt, và các pháp thiện của mình được tu tập, làm cho tăng trưởng. Rồi Thế Tôn sau khi biết các pháp bất thiện của mình đã được trừ diệt và các pháp thiện của mình được tu tập, được làm cho sung mãn, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*3. Trước có nay không có,
Trước không có nay có,
Đã không và sẽ không,
Và nay hiện không có.*

(IV) (Ud 66)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ một số đông các ngoại đạo sai khác. Các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ ngoại đạo đều vào *Sàvatthi* để khát thực. Họ có quan điểm khác nhau, có kham nhẫn khác nhau, có sở thích khác nhau, y cứ nương tựa vào quan điểm khác nhau. Một số Sa-môn, Bà-la-môn, luận thuyết như sau: "Thế giới là thường còn, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Thế giới là

có biên tế, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Sanh mạng và thân thể là một, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Sanh mạng và thân thể là khác, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai không có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Một số Bà-la-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi: "Như thế này là pháp. Như thế này là pháp. Như thế này không phải pháp. Như thế này không phải pháp".

Rồi nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Sàvatthi*, để khát thực, Khất thực ở *Sàvatthi* xong sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, một số đông ngoại đạo sai khác, các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ ngoại đạo đều vào *Sàvatthi* để khát thực..."... như thế này không phải pháp, như thế này là pháp".

- Nay các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo là những người mù, không có mắt, không biết mục đích, không biết phải mục đích, không biết pháp, không biết phi pháp. Do họ không biết mục đích, do họ không biết không phải mục đích, do không biết pháp, do không biết phi pháp, họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh... như thế này là pháp. Nay các Tỷ-kheo, thưở xưa tại thành *Sàvatthi* này, có một ông vua. Nay các Tỷ-kheo, ông vua ấy bảo một người: "Này người kia, phàm có bao nhiêu những người sanh ra đã mù ở *Sàvatthi* hãy nhóm lại một chỗ tất cả " - "Thưa vâng, Đại vương". Nay các Tỷ-kheo, người ấy vâng đáp ông vua ấy, phàm có bao nhiêu những người sanh ra đã mù ở *Sàvatthi*, người ấy giữ lại tất cả, rồi đi đến ông vua ấy, sau khi đến thưa với vị vua: "Thưa Đại vương, phàm có bao nhiêu những người sanh ra đã mù ở *Sàvatthi* đã được tụ tập lại".

- Nay khanh, hãy đưa ra một con voi cho những người mù.

Thưa vâng, Đại vương. Nay các Tỷ-kheo, người ấy vâng đáp ông vua ấy, đưa ra một con voi cho những người mù: "Này các người mù, đây là con voi". Với một số người mù, ông ta đưa cái đầu và nói: "Này các người mù, đây là con voi". Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lỗ tai con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi". Đối với một số người mù, ông ta đưa các ngà con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi". Đối với một số người mù, ông ta đưa cái vòi con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi". Đối với một số người mù, ông ta đưa cái thân con voi và nói: "Này các người mù, đây là con voi". Đối với một số người mù, ông ta đưa cái chân... Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lưng... Đối với một số người mù, ông ta đưa cái đuôi... Đối với một số người mù, ông ta đưa cái lông đuôi

và nói: "Này các người mù, đây là con voi". Này các Tỷ-kheo, rồi người ấy sau khi đưa con voi cho các người mù, đi đến ông vua ấy, sau khi đến tâu với vua: "Thưa Đại vương, con voi đã được các người mù thấy, nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là hợp thời! " Rồi này các Tỷ-kheo, ông vua đi đến các người mù ấy, sau khi đến nói với họ: "Này các người mù, các ông đã thấy con voi chưa? " - "Thưa Đại vương, chúng tôi đã thấy con voi". - Này các người mù, hãy nói con voi là như thế nào? " Này các Tỷ-kheo, những ai thấy đầu con voi, họ nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái ghè! " Này các Tỷ-kheo, những ai được thấy cái tai con voi, họ nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái rổ sàng gạo. " Này các Tỷ-kheo, những ai được thấy cái ngà con voi, họ nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái lưỡi cày. " Những ai... được thấy cái vòi..."... như cái cày". Những ai... được thấy cái thân..."... như cái kho chứa. " Những ai... được thấy cái chân..."... như cái cột. " Những ai... được thấy cái lưng..."... như cái cối. " Những ai... được thấy cái đuôi, họ nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái chày". Những ai được thấy cái nhóm lông đuôi, chúng nói như sau: "Thưa Đại vương, con voi là như thế này, như cái chổi " - "Con voi các ông nói như vậy không phải là con voi. Con voi không phải như vậy. Con voi không phải vậy. Như thế này là con voi". Cho đến khi họ đánh lộn nhau bằng tay. Rồi này các Tỷ-kheo, ông vua ấy hoan hỷ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo là những người mù, không có mắt... như vậy là pháp.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

4. Có một số Sa-môn,
 Cùng với Bà-la-môn,
 Họ chấp trước, giành giật,
 Trong các luận thuyết này,
 Họ tranh luận tranh chấp,
 Họ nhìn chỉ một phía.

(V) (Ud 69)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bảy giờ, nhiều ngoại đạo sai khác, các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ trú ở *Sàvatthi*. Họ có quan điểm khác nhau. Họ có kham nhẫn khác nhau. Họ có sở thích khác nhau. Họ y cứ nương tựa vào quan điểm khác nhau. Một số Sa-môn, Bà-la-môn luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Tự ngã và thế giới là thường còn, chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng". Một số Sa-môn, Bà-la-môn... "Tự ngã và thế giới là vô thường"... "Tự ngã và thế giới là thường còn và vô thường"... "Tự ngã và thế giới là không thường còn và không vô thường"... "Tự ngã và thế giới do tự mình tạo ra"... "Tự ngã và thế giới do người khác tạo ra"... "Tự ngã và thế giới do tự mình và người khác tạo ra"... "Tự ngã và thế giới do không tự mình tạo ra, không do người khác tạo ra, do vô nhân sanh, tự nhiên"... "Lạc khổ, tự ngã và thế giới là thường còn"... "Lạc khổ, tự ngã và thế giới là vô thường"... "Lạc khổ, tự ngã và thế giới là thường còn và vô thường"... "Lạc khổ, tự ngã và thế giới là không thường còn và không vô thường"... Có một số Sa-môn, Bà-la-môn có luận thuyết như sau, quan điểm như sau: "Lạc khổ, tự ngã và thế giới là không tự mình tạo ra, không người khác tạo ra do vô nhân sanh". Họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau, bằng binh khí miệng lưỡi: "Như thế này là pháp. Như thế

này không phải là pháp. Như thế này không phải pháp, như thế này là pháp".

Rồi nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm y bát vào Vương Xá để khất thực. Khất thực ở Vương Xá xong, sau buổi ăn, đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, có nhiều ngoại đạo sai khác, các Sa-môn, Bà-la-môn, các du sĩ, trú ở *Sàvatthi*... họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đã thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi: "Như thế này là pháp. Như thế này không phải pháp. Như thế này không phải pháp, như thế này là pháp".

- Nay các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo là những người mù, không có mắt, không biết mục đích, không biết không phải mục đích, không biết pháp, không biết phi pháp. Do họ không biết mục đích, do họ không biết không phải mục đích, do không biết pháp, do không biết phi pháp, họ sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đã thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi: "Như thế này là pháp. Như thế này không phải pháp. Như thế này không phải pháp. Như thế này là pháp".

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

5. *Có một số Sa-môn,
Cùng với Bà-la-môn,
Họ chấp trước giành giật,
Trong các luận thuyết này,
Họ bị chìm đắm xuống,
Khi đang còn giữa dòng,
Họ không đạt đến được,
Đất cứng trên bờ kia.*

(VI) (Ud 70)

(Giống như kinh VI, 5, tức là kinh trước, với đoạn kết luận khác nhau như sau:)

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

6. Có người ở đời này,
Chấp người làm là ta,
Trói buộc với tư tưởng,
Người làm là người khác,
Họ không biết sự này,
Họ thấy là mũi tên,
Ai nhìn mũi tên này,
Với thận trọng cần thiết,
Người ấy không còn chấp,
"Người làm chính là ta",
Người ấy cũng không chấp,
"Người làm là người khác",
Loài người ở đời này,
Bị kiêu nạn khiếp phục,
Bị cột bởi kiêu mạn,
Bị trói bởi kiêu mạn,
Trong các loài chủ thuyết,
Họ cạnh tranh, luận tranh,
Họ không thể vượt qua,
Luân chuyển trong sanh tử.

(VII) (Ud 71)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn Giả *Subhùti* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết-già lưng thẳng, nhập định không tầm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Subhùti* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết-già lưng thẳng, nhập định không tầm. Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nổi lên lời cảm hứng:

7. *Với ai, tâm quét sạch,
Nội tâm khéo cắt đứt,
Không còn chút dư tàn
Vượt qua ái nhiễm ấy,
Đạt được tướng vô sắc,
Vượt khỏi bốn ách nạn,
Không đi đến thọ sanh.*

(VIII) (Ud 71)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, ở Vương xá, có hai nhóm say đắm một người kỹ nữ, tâm bị ám ảnh, họ cạnh tranh, đấu tranh nhau. Họ đi đến đánh nhau bằng nắm tay, đánh nhau bằng cục đất, đánh nhau bằng gậy gộc, đánh nhau bằng kiếm. Họ đi đến chết, đi đến đau khổ gần như chết. Rồi nhiều Tỷ-kheo, vào buổi sáng đắp y, cầm bát, đi vào Vương Xá để khát thực. Khát thực ở Vương Xá xong, sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, các Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, ở Vương Xá có hai nhóm say đắm một người kỹ nữ... họ đi đến chết, đi đến đâu khổ gần như chết.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

8. *Phàm cái gì đạt được,
Cái gì cần phải đạt,
Cả hai vương bụi trần,
Với kẻ bị bệnh hoạn,
Học tập chưa thuần thục,
Kẻ tinh chuyên học tập,
Sống giữ gìn giới cấm,
Tinh chuyên chú Phạm hạnh,
Đây là một cực đoan,
Đây là một chủ thuyết,
Trong dục không lỗi lầm,
Là cực đoan thứ hai,
Cả hai cực đoan này,
Làm mộ phần tăng trưởng,
Chính do các tà kiến,
Làm tăng trưởng mộ phần.
Những ai không thắng tri,
Cả hai cực đoan này,
Có kẻ bị chìm đắm,
Có kẻ chạy quá mau,
Những ai thắng tri chúng,
Không có suy tư vậy,
Không có tự quá mạn,
Họ không có luân chuyển,
Để được tuyên bố lên.*

(IX) (Ud 72)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàathapindika*. Lúc bảy giờ, Thế Tôn đang ngồi giữa trời, trong đêm tối mù mịt, với những cây đèn dầu đang chói sáng. Lúc bảy giờ, nhiều loại côn trùng có cánh tiếp tục rơi vào trong những đèn dầu ấy và gặp phải tai nạn, gặp phải hoại diệt, gặp phải tai nạn hoại diệt. Thế Tôn thấy nhiều loại côn trùng có cánh tiếp tục rơi vào...

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng:

*9. Họ chạy gấp vượt qua,
Nhưng bỏ mất lối cây,
Họ làm cho tăng trưởng,
Các trói buộc mới mẻ,
Như các loại côn trùng,
Rơi vào trong ánh sáng,
Có người sống dựa vào
Điều được thấy được nghe.*

(X) (Ud 73)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàathapindika*. Rồi Tôn giả *Ananda*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến khi nào, các Như Lai không hiện hữu ở đời, bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác, cho đến khi ấy các du sĩ ngoại đạo được cung kính, được tôn trọng, được đánh lễ, được cúng dường, được tôn kính, nhận được các vật

dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng đến khi các Như Lai hiện hữu ở đời, bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác, cho đến khi ấy, các du sĩ ngoại đạo, không được cung kính, không được tôn trọng, không được đánh lễ, không được cúng dường, không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn trọng, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; chúng Tỷ-kheo cũng như vậy.

- Đúng như vậy, này *Ananda*. Cho đến khi nào, các Như Lai không xuất hiện ở đời... dược phẩm trị bệnh. Nhưng đến khi các Như Lai xuất hiện ở đời... dược phẩm trị bệnh. Này *Ananda* nay Thế Tôn được cung kính... chúng Tỷ-kheo cũng vậy.

Sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, Thế Tôn nói lên lời cảm hứng:

*10. Con đom đóm chiếu sáng,
 Khi mặt trời chưa mọc,
 Khi mặt trời mọc lên,
 Ánh sáng đom đóm diệt,
 Cũng vậy là ánh sáng,
 Của các nhà ngoại đạo,
 Khi bậc Chánh Đẳng Giác
 Chưa xuất hiện ở đời,
 Các nhà ưa biện luận.
 Không có được ánh sáng,
 Cũng vậy đệ tử chúng,
 Còn các nhà tà kiến,
 Họ không được giải thoát,
 Khỏi các sự đau khổ.*

Chương Bảy - Phẩm Nhỏ

(I) (Ud 74)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi* tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ *Sàriputta*, với pháp thoại gồm nhiều pháp môn đang trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ Tôn giả *Lakumthakabbaddiya*. Do Tôn giả *Sàriputta*, với pháp thoại gồm nhiều pháp môn trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ nên tâm của Tôn giả *Lakumthakabbaddiya* được giải thoát các lậu hoặc không có chấp thủ. Thế Tôn thấy Tôn giả *Lakumthakabbaddiya*, do Tôn giả *Sàriputta* với pháp thoại gồm nhiều pháp môn trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ nên tâm được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

1. Trên dưới khắp tất cả,
Được giải thoát hoàn toàn,
Không còn có tùy quán
"Cái này chính là tôi".
Giải thoát vậy vượt dòng,
Trước chưa từng vượt qua,
Không còn có rơi rớt
Vào sanh hữu thọ sanh.

(II) (Ud 74)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta*, với pháp thoại gồm nhiều pháp môn, đang thuyết trình, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, Tôn giả *Bhaddiya* người lùn; lại càng nhiệt tình hơn lên khi Tôn giả *Sàriputta* nghĩ rằng: "Tôn giả *Bhaddiya* người lùn là một vị hữu học". Thế Tôn thấy Tôn giả *Sàriputta* với pháp thoại gồm nhiều pháp môn, là một vị hữu học. Sau khi hiểu biết ý nghĩa này, Thế Tôn ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

2. *Cắt đứt được luân chuyển,
Đạt được sự không dục,
Hoàn toàn được khô cạn,
Nước sông không chảy nữa,
Cắt đứt, lưu chuyển đứng,
Là giải thoát đau khổ.*

(III) (Ud 75)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, nhiều người ở *Sàvatthi*, phần lớn đắm say quá độ về các dục, sống say đắm, tham đắm, tham muốn, tham mê, bị trôi buộc, bị mê say trong các dục. Rồi một số đông Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Sàvatthi* để khát thực. Khát thực ở *Sàvatthi* xong, sau buổi ăn, khi đã khát thực trở về, họ đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ bạch Thế Tôn:

Ở đây, bạch Thế Tôn, những người ở *Sàvatthi*,... bị mê say trong các dục.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. *Chúng sanh bị tham đắm,
Trong các loại ái dục,
Họ không thấy lỗi lầm,
Trong phiền não kiết sử,
Chắc chắn các chúng sanh,
Tham đắm trong ái dục,
Họ không vượt qua được,
Thác nước rộng và lớn.*

(IV) (Ud 75)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, nhiều người ở *Sàvatthi* phần lớn đắm say quá độ về các dục (như trên III)... trong các dục. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Sàvatthi* để khát thực. Rồi Thế Tôn thấy các người ấy ở *Sàvatthi*... trong các dục.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

4. *Bị mù bởi các dục,
Bị bao phủ bởi lưới,
Bị ái dục bao trùm,
Lại còn bị trói buộc,
Bởi trói buộc phóng dật,
Như cá mắc miện lưới,
Họ đi đến già chết,
Như con bê bú sữa.*

(V) (Ud 76)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Lakumthakabhaddiya* đi theo sau lưng nhiều Tỷ-kheo, đi đến Thế Tôn, Thế Tôn thấy Tôn giả *Lakumthakabhaddiya* đi theo sau lưng nhiều Tỷ-kheo, xấu xí, khó nhìn, khòm lưng, phần lớn bị các Tỷ-kheo khinh bỉ; thấy vậy, nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy chăng Thầy Tỷ-kheo này từ đằng xa... bị các Tỷ-kheo khinh bỉ?

- Thưa có, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy, nay các Tỷ-kheo, có đại thần lực, có đại uy lực, thiên chúng không dễ gì chúng được, thiên chúng ấy trước đây Tỷ-kheo ấy không thực hành tốt đẹp. Và vì mục đích gì các thiện nam tử chơn chánh xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vị ấy ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chúng ngộ chứng đạt và an trú.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

5. *Bộ phận không khuyết thiếu,
Có tán trắng che trên,
Chỉ có một bánh xe,
Chiếc xe được di chuyển.
Hãy thấy vị ấy đến,
Không phiền muộn khó khăn,
Dòng nước đã cắt đứt,
Vị ấy không trôi buộc.*

(VI) (Ud 77)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Annatakondanna* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết già, lưng thẳng, suy tư đến sự giải thoát do ái được diệt. Thế Tôn thấy Tôn giả *Annatakondanna* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, suy tư đến sự giải thoát do ái được diệt.

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

6. *Rễ không có bén đất,
Không lá, đâu dây leo,
Bạc trí thoát trói buộc,
Ai xứng đáng được khen,
Chư Thiên khen người ấy,
Phạm Thiên cũng ngợi khen.*

(VII) (Ud 77)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana* khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi quán sát sự từ bỏ, đoạn diệt các hý luận tướng. Rồi Thế Tôn sau khi biết sự từ bỏ, đoạn diệt các tướng hý luận của mình, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

7. *Với ai các hý luận,
Không còn có an trú,
Thoát ly được liên hệ,
Thoát ly được ảo tưởng,
Chư Thiên và thế giới,
Không thể nào rõ biết,
Sở hành vị ẩn sĩ,
Đã vượt khỏi tham ái.*

(VIII) (Ud 77)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Mahàkaccàna* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, với thân hành niệm khéo an trú trước mặt và trong nội tâm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Mahàkaccàna* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già, lưng thẳng, với thân hành niệm khéo an trú trước mặt trong nội tâm.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

8. *Với ai thường thường niệm,
Liên tục trú thân hành,
"Trước không thể có được,
Với tôi, nay không có,
Sẽ không thể có được,
Với tôi, nay sẽ không".
Tiếp tục trú như vậy,
Đúng thời vượt dục ái.*

(IX) (Ud 78)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng *Mallà* cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến làng Bà-la-môn của dân chúng *Malà* tên là *Thùna*. Các Bà-la-môn gia chủ ở *Thùna* được nghe: "Sa-môn *Gotama* từ dòng họ Thích Ca xuất gia, đang bộ hành giữa dân chúng *Mallà* cùng với đại chúng Tỷ-kheo, nay đã đến *Thùna*". Họ đổ đầy miệng giếng với cỏ và trấu với ý nghĩ: "Mong rằng các Sa-môn trọc đầu ấy không có nước uống".

Rồi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, đi đến dưới một gốc cây, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy đem nước uống từ nơi giếng này cho Ta.

Khi được nói vậy, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay các giếng ấy bị các gia chủ Bà-la-môn ở *Thùna* lấp đầy miệng với cỏ và trấu với ý nghĩ: "Mong rằng các Sa-môn trọc đầu ấy không có nước uống".

Lần thứ hai, Thế Tôn bảo Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy đem nước uống từ nơi giếng này cho Ta!

Lần thứ hai, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Nay các giếng ấy... không có nước uống.

Lần thứ ba, Thế Tôn bảo Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy đem nước uống từ nơi giếng này cho Ta.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Ananda* vâng đáp Thế Tôn, lấy bình bát, đi đến cái giếng ấy. Tại cái giếng ấy, khi Tôn giả *Ananda* đi đến, phun ra tất cả cỏ và trấu khỏi miệng giếng, và nước trong sáng không cấu uế, trong lặng, tràn đầy miệng, cho đến như là tràn ra ngoài. Rồi Tôn giả *Ananda* suy nghĩ: "Thật vi diệu thay!. Thật hy hữu thay là đại thần lực, đại uy lực của Như Lai. Cái giếng này khi ta đến, phun ra tất cả cỏ và trấu khỏi miệng giếng... như là tràn ra ngoài". Rồi Tôn giả *Ananda* cầm lấy bát nước, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay là đại thần lực... như là tràn ra ngoài! Bạch Thế Tôn hãy uống nước. Bạch Thiện Thệ, hãy uống nước!.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

9. *Cần làm gì với giếng,
Khi nước có cùng khắp,
Chắt đút ái từ gốc,
Cần hành tâm cầu gì?*

(X) (Ud 79)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Kosambi* tại khu vườn *Ghosita*. Lúc bấy giờ, vua *Udena* đang đi ngoài vườn, thì nội cung bị cháy và năm trăm nữ nhân bị chết, đứng đầu là *Sàravati*. Rồi nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Kosambi* để khát thực. Các Tỷ-kheo ấy khát thực ở *Kosambi* xong, sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi vua *Udena* đi ra ngoài vườn, nội cung bị cháy, năm trăm nữ nhân bị chết, đứng đầu là *Sàravati*. Các nữ cư sĩ ấy, sanh thú họ là gì? Tương lai họ thế nào?

- Nay các Tỷ-kheo, có nữ cư sĩ là bậc Dự lưu, có nhất bậc Nhất lai, có bậc Bất Lai. Nay các Tỷ-kheo, tất cả các nữ cư sĩ ấy mạng chung không phải không có kết quả.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

10. Đời bị si trói buộc,
Được thấy bị tái sanh,
Bị trói bởi sanh y,
Kẻ ngu bị mù mây,
Tự thấy mình thường còn,
Nhưng với ai thấy được,
Sẽ không có vật gì.

Chương Tám - Phẩm Pàtaligàmiya

(I) (Ud 80)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana* ngôi vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết giảng pháp thoại liên tưởng đến Niết-bàn cho các Tỷ-kheo, khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Các Tỷ-kheo ấy chú tâm, tác ý, dồn tất cả tâm tư lắng nghe pháp.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

- Nay các Tỷ-kheo, có xứ này, tại đây không có đất, không có nước, không có lửa, không có gió; không có Hư không vô biên, không có Thức vô biên xứ, không có Vô sở hữu xứ, không có Phi tướng phi phi tướng xứ; không có đời này, không có đời sau, không có cả hai mặt trăng mặt trời. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố không có đến, không có đi, không có trú, không có diệt, không có sanh; không có an trú, không có chuyển vận, không có sở duyên, đây là sự đoạn tận khổ đau.

(II) (Ud 81)

(Như kinh trên (I), chỉ khác lời cảm hứng)

1. Khó thấy là vô ngã,
Không dễ thấy, sự thật,
Với bậc có hiểu biết,
Khéo xâm nhập được ái,
Với vị ấy thấy rõ,
Đâu còn có vật gì.

(III) (Ud 82)

(Như kinh trên, chỉ khác lời cảm hứng)

- Nay các Tỷ-kheo, có sự không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi, nay các Tỷ-kheo, nếu không có cái không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi, thì ở đây không thể trình bày sự xuất ly khỏi sanh, hiện hữu, bị làm, hữu vi. Vì rằng, nay các Tỷ-kheo, có cái không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi, nên có trình bày sự xuất ly khỏi sanh, hiện hữu, bị làm, hữu vi.

(IV) (Ud 83)

(Như các kinh trước, chỉ khác lời cảm hứng).

- Cái gì có nương tựa, cái ấy có dao động. Cái gì không nương tựa, cái ấy không dao động. Không có dao động thì có khinh an. Có khinh an thì không có thiên về. Không có thiên về thì không có đến và đi; không có đến và đi thì không có diệt và sanh; không có diệt và sanh thì không có đời này, không có đời sau, không có đời ở giữa. Đây là sự đoạn tận khổ đau.

(V) (Ud 84)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn đang bộ hành đi giữa dân chúng *Mallà*, cùng với đại chúng Tỷ-kheo, và đã đến *Pàvā*. Rồi Thế Tôn trú ở *Pàvā*, tại rừng xoài của thợ rèn *Cunda*. Thợ rèn *Cunda* được nghe: "Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng *Mallà*, đã đến *Pàvā* cùng với đại chúng Tỷ-kheo, và trú ở *Pàvā*, trong rừng xoài của ta". Thợ rèn *Cunda* đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn thuyết pháp thoại cho thợ rèn *Cunda* đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Thợ rèn

Cunda sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Thợ rèn *Cunda*, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Thợ rèn *Cunda*, sau khi đêm đã mãn, liền cho sửa soạn tại nhà của mình các món ăn thượng vị, loại cứng, loại mềm và nhiều thứ mộc nhĩ và báo tin cho Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng.

Thế Tôn buổi sáng đắp y, mang theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đến nhà thợ rèn *Cunda*, khi đến liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với thợ rèn *Cunda*:

- Nay *Cunda*, loại mộc nhĩ đã soạn sẵn, hãy dọn cho Ta. Còn các món ăn khác đã soạn sẵn, loại cứng và loại mềm, hãy dọn cho chúng Tỷ-kheo.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Thợ rèn *Cunda* vâng lời Thế Tôn, dọn cho Thế Tôn các món mộc nhĩ đã soạn sẵn, và dọn cho chúng Tỷ-kheo các món ăn khác, loại cứng và loại mềm. Rồi Thế Tôn nói với thợ rèn *Cunda*:

- Nay *Cunda*, món ăn mộc nhĩ còn lại, hãy đem chôn. Nay *Cunda*, Ta không thấy một ai, ở cõi trời, cõi Người, ở Ma giới, ở Phạm thiên giới, không một người nào trong chúng Sa-môn và chúng Bà-la-môn, giữa những Thiên nhân, ăn món mộc nhĩ này mà có thể tiêu hóa được, trừ Như Lai.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Thợ rèn *Cunda* vâng đáp Thế Tôn, đem chôn món ăn mộc nhĩ còn lại vào một lỗ, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho thợ rèn *Cunda* đang ngồi xuống một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ rồi từ chỗ đứng dậy và ra đi.

Sau khi dùng cơm của thợ rèn *Cunda*. Thế Tôn bị nhiễm bệnh nặng, bệnh ly huyết, đau đốn gần như đến chết, và Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác, nhẫn nại chịu đựng cơn bệnh.

Thế Tôn nói với Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, chúng ta hãy đi đến *Kusinàra*. Xin vâng, bạch Thế Tôn, Tôn giả *Ananda* vâng đáp Thế Tôn:

2. Dùng cơm *Cunda* xong,
 Như vậy tôi được nghe,
 Bạc trí cảm bệnh nặng,
 Bạo bệnh, gần như chết,
 Khi ăn loại mộc nhĩ
 Đạo Sư bị bệnh nặng,
 Khi bệnh được lắng dịu,
 Thế Tôn nói như sau:
 "Ta nay sẽ đi đến,
 Đến *Kusinàra*".

Rồi Thế Tôn bước xuống đường, đến một gốc cây và nói với Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy xếp tư áo *Sanghàti*. Ta cảm thấy mệt mỏi và muốn ngồi nghỉ, nay *Ananda*.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Ananda* vâng đáp Thế Tôn và xếp áo *Sanghàti* lại. Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, và nói với Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy đem nước cho Ta. Nay *Ananda*. Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Khi được nói vậy, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua. Do bánh xe khuấy lên nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục. Bạch Thế Tôn, sông *Kakutthà* không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái. Tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm mát dịu chân tay.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy đem nước uống cho Ta. Nay *Ananda*, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Lần thứ hai, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua. Do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục. Bạch Thế Tôn, sông *Kakutthà* không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái. Tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm mát dịu chân tay.

Lần thứ ba, Thế Tôn nói với Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy đem nước uống cho Ta. Nay *Ananda*, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Ananda* vâng đáp Thế Tôn, lấy bát và đi đến con sông nhỏ. Con sông đang chảy nông cạn, khuấy động và

vẩn đục, khi Tôn giả *Ananda* đến, liền chảy trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục.

Tôn giả *Ananda* tự nghĩ: "Thật kỳ diệu thay! Thật hi hữu thay! Thần lực và uy lực của Như Lai. Con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi ta đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục". Sau khi dùng bát lấy nước, *Ananda* đến chỗ Thế Tôn và bạch với Ngài:

- Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu! Bạch Thế Tôn, con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi con đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục. Xin thỉnh Thế Tôn dùng nước, xin thỉnh Thiện Thệ dùng nước và Thế Tôn uống nước.

Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến con sông *Kakutthà*, xuống sông tắm và uống nước, rồi lội qua bờ bên kia, đi đến rừng xoài và tại đây, nói với Tôn giả *Cundaka*:

- Nay *Cundaka*, hãy xếp áo *Sanghati* làm bốn cho Ta, nay *Cundaka*, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Cundaka* vâng lời Thế Tôn và xếp áo *Sanghati* làm bốn. Rồi Thế Tôn nằm xuống phía hông bên mặt như dáng điệu con sư tử, hai chân để trên nhau, chánh niệm, tỉnh giác, tác ý đến tướng ngồi dậy, Tôn giả *Cundaka* ngồi phía trước Thế Tôn.

3. Đức Phật tự đi đến,
Con sông *Kakutthà*,
Con sông chảy trong sáng,
Mát lạnh và thanh tịnh,
Vị Đạo Sư mỗi mệt,
Đi dần xuống mé sông,

Như Lai đáng vô thượng
 Ngự trị ở trên đời.
 Tắm xong uống nước xong,
 Lợi qua bên kia sông,
 Bạc Đạo sư đi trước,
 Giữa Tăng chúng Tỷ-kheo,
 Vừa đi vừa diễn giảng,
 Chánh pháp thật vi diệu,
 Rồi bậc Đại Sĩ đến,
 Tại khu vực rừng xoài,
 Cho gọi vị Tỷ-kheo,
 Tên họ Cundaka;
 "Hãy gấp tư áo lại,
 Trải áo cho Ta nằm"
 Nghe dạy, Cundaka,
 Lập tức vâng lời dạy,
 Gấp tư và trải áo,
 Một cách thật mau lẹ,
 Bạc Đạo Sư nằm xuống,
 Thân mình thật mệt mỏi.
 Tại đây Cundaka,
 Ngồi ngay ngắn trước mặt.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, rất có thể có người làm cho thợ rèn Cunda hối hận: "Này Hiền giả Cunda, thật không lợi ích gì cho Ông, thật là tai hại cho Ông, vì Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ Ông cúng dường, và nhập diệt". Nay Ananda, cần phải làm tiêu tan sự hối hận ấy của thợ rèn Cunda: "Này Hiền giả, thật lợi ích cho bạn, thật là công đức cho bạn, vì được Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ bạn cúng dường, và nhập diệt. Nay Hiền giả Cunda, tôi tự thân nghe, tôi tự thân

lãnh thọ lời nói này của Thế Tôn: "Có hai sự cúng dường ăn uống đồng một quả báo, đồng một dị thực quả, quả báo lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác. Thế nào là hai? Một là, bữa ăn trước khi Như Lai chứng Vô thượng Chánh Đẳng Giác; hai là, bữa ăn trước khi Như Lai diệt độ Niết-bàn giới, không còn di hưởng sanh tử". Hai bữa ăn này đồng một quả báo, đồng một dị thực quả, quả báo lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác. Nhờ hành động này, Tôn giả Cunda sẽ được hưởng tuổi thọ; nhờ hành động này, Tôn giả Cunda sẽ được hưởng sắc đẹp; nhờ hành động này, Tôn giả Cunda sẽ được hưởng an lạc; nhờ hành động này, Tôn giả Cunda sẽ được hưởng danh tiếng; nhờ hành động này, Tôn giả Cunda sẽ được hưởng cõi Trời; nhờ hành động này, Tôn giả Cunda sẽ được hưởng uy quyền".

Này Ananda, cần phải làm cho thọ rèn tiêu tan hồi hận.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu ý nghĩa này, liền thốt lời cảm khái như sau:

*4. Công đức người bố thí,
Luôn luôn được tăng trưởng,
Trừ được tâm hận thù,
Không chất chứa ché ngự,
Kẻ chí thiện từ bỏ,
Mọi ác hạnh bất thiện,
Diệt trừ tham, sân, si.
Tâm giải thoát thanh tịnh.*

(VI) (Ud 85)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn đang đi bộ hành giữa dân chúng *Magadha* cùng với đại chúng Tỷ-kheo, và đã đến làng *Magadha* cùng với đại chúng Tỷ-kheo, và đã đến làng *Pàtali*.

Các nam cư sĩ ở làng *Pàtali* được nghe: "Thế Tôn đang đi bộ hành giữa dân chúng *Magadha* với đại chúng Tỷ-kheo, và đã đến làng *Pàtali*". Rồi các nam cư sĩ ở làng *Pàtali* đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nam cư sĩ làng *Pàtali* bạch Thế Tôn:

- Mong Thế Tôn trú ở giảng đường chúng con.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi các nam cư sĩ ở làng *Pàtali*, sau khi được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi đi đến giảng đường, sau khi đến chúng cho trải thảm toàn bộ giảng đường, sửa soạn các chỗ ngồi, đặt một ghè nước, cho treo đèn dầu, rồi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, các nam cư sĩ ở làng *Pàtali*, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, giảng đường đã được trải thảm, các chỗ ngồi đã sửa soạn, ghè nước đã đặt xong, đèn dầu đã được treo, Thế Tôn hãy làm những gì Thế Tôn nghĩ là hợp thời.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát, cùng với chúng Tỷ-kheo, đi đến giảng đường, sau khi đến rửa chân, bước vào giảng đường, dựa nơi cây cột ở giữa, ngồi hướng mặt về phía đông. Chúng Tỷ-kheo, sau khi rửa chân, bước vào giảng đường, ngồi xuống dựa vào tường giữa, mặt hướng về phía đông có đức Phật trước mặt. Các nam cư sĩ ở làng *Pàtali*, sau khi rửa chân, bước vào giảng đường, dựa vào tường phía đông, mặt hướng về phía Tây, và ngồi xuống, với đức Phật ở trước mặt.

Rồi Thế Tôn bảo các nam cư sĩ ở làng *Pàtali*:

- Nay các Gia Chủ, có năm điều nguy hiểm này cho người ác giới, người phạm giới. Thế nào là năm? Ở đây, này

các Gia chủ, người ác giới, phạm giới, do nhân duyên phóng dật, nên hao mất tài sản lớn. Đây là nguy hiểm thứ nhất cho người ác giới, người phạm giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, phạm giới, tiếng xấu đồn xa. Đây là nguy hiểm thứ hai cho người ác giới, cho người phạm giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, người phạm giới khi đến hội chúng nào, hoặc là hội chúng Sát-đế-ly, hoặc là hội chúng Bà-la-môn, hoặc là hội chúng gia chủ, hoặc là hội chúng Sa-môn, vị ấy đến với sự sợ hãi, với sự ngổ ngàng. Đây là nguy hiểm thứ ba cho người ác giới, cho người phạm giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, phạm giới, khi chết bị si ám. Đây là nguy hiểm thứ tư cho người ác giới, cho người phạm giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, người phạm giới, khi thân hoại mạng chung bị sanh vào ác xứ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đây là nguy hiểm thứ năm của người ác giới, của người phạm giới. Này các Gia chủ, có năm điều nguy hiểm này cho người ác giới, cho người phạm giới.

Này các Gia chủ, có năm điều lợi ích này cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới. Thế nào là năm? Ở đây, này các Gia chủ người giữ giới, người đầy đủ giới, do nhân duyên không phóng dật được tài sản lớn. Đây là lợi ích thứ nhất cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới. Lại nữa, này các Gia chủ, với người giữ giới, người đầy đủ giới, tiếng tốt lành được đồn xa. Đây là lợi ích thứ hai cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, người đầy đủ giới khi đi đến hội chúng nào, hoặc là Sát-đế-ly hoặc là Bà-la-môn, hoặc là gia-chủ, hoặc là Sa-môn, người ấy đi đến không có sợ hãi, không có ngổ ngàng. Đây là lợi ích thứ ba cho người giữ giới cho người có đầy đủ giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, người đầy đủ giới, khi chết không có si ám. Đây là lợi ích thứ tư cho người giữ giới,

cho người có đầy đủ giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, người đầy đủ giới khi thân hoại mạng chung được sanh thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Đây là lợi ích thứ năm cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới. Này các Gia chủ, có năm lợi ích này cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới.

Rồi Thế Tôn, sau khi thuyết giảng pháp thoại cho đến đêm khuya cho các cư sĩ ở làng *Pàtali*, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, liền giải tán chúng, nói rằng:

- Đêm đã khuya, này các Gia chủ, hãy làm những gì các vị nghĩ là hợp thời!.

Rồi các Gia chủ ở làng *Pàtali* hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi Thế Tôn, sau khi các nam cư sĩ ở làng *Pàtali* ra đi không bao lâu, đi vào căn nhà trống. Lúc bấy giờ, *Sunìdha* và *Vassakàra* đại thần ở Magadha đang cho xây dựng một thành phố ở *Pàtaligàma* để ngăn chặn các người *Vajjì*. Lúc bấy giờ, rất nhiều chư Thiên có đến con số ngàn, đang trú ở các trú xứ ở làng *Pàtali*. Tại chỗ nào các chư Thiên có đại uy lực trú ở tại chỗ ấy chúng làm cho tâm các vua, các đại thần có đại uy lực thiên về, hướng về xây dựng các trú xứ. Tại chỗ nào các chư Thiên có uy lực trung bình trú ở, tại chỗ ấy chúng làm cho tâm các vua, các vị đại thần có uy lực trung bình thiên về, hướng về xây dựng các trú xứ. Tại chỗ nào các chư Thiên thấp kém trú ở, tại chỗ ấy, chúng làm cho tâm các vua, các đại thần có uy lực thấp kém thiên về, hướng về xây dựng các trú xứ.

Thế Tôn với Thiên nhân thanh tịnh siêu nhân thấy hàng ngàn chư Thiên ở làng *Pàtali* đang trú ở các trú xứ ở làng

Pàtali. Tại chỗ nào các chư Thiên có đại uy lực trú ở... Họ làm cho tâm các vua, các đại thần uy lực thấp kém thiên về, hướng về xây dựng các trú xứ.

Rồi Thế Tôn, vào lúc tảng sáng đêm ấy, thức dậy và bảo Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, ai cho xây dựng thành phố ở làng *Pàtali*?

- Bạch Thế Tôn, các đại thần *Sunidha* và *Vassakàra* cho xây dựng thành phố ở làng *Pàtali* để ngăn chặn các người *Vajjì*.

- Nay *Ananda*, ví như họ làm như vậy sau khi đã hỏi chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba. Cũng vậy, *Sunidha* và *Vasakàra* đại thần ở *Magadha*, đang cho xây dựng thành phố ở làng *Pàtali* để ngăn chặn các người *Vajjì*.

Ở đây, này *Ananda*, với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, Ta thấy hàng ngàn chư Thiên ở làng *Pàtali*... hướng về xây dựng các trú xứ. Nay *Ananda*, xa cho đến thánh xứ, xa cho đến con người buôn bán đây sẽ trở thành một thành phố tối thượng, một chỗ mà các kiện hàng được mở ra. Nay *Ananda*, ba tai nạn sẽ đến với *Pàtaliputta*, nạn lửa, nạn lụt và nạn phản bội.

Rồi *Sunidha* và *Vassakàra* đại thần ở *Magadha* đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi đứng một bên. Đứng một bên, các *Sunidha* và *Vassakàra*, đại thần xứ *Magadha*, bạch Thế Tôn:

- Mong Tôn giả *Gotama* hôm nay nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng Tỷ-kheo!

Thế Tôn im lặng nhận lời.;

Rồi *Sunidha* và *Vassakàra* đại thần *Magadha*, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, đi đến chỗ của mình, sau khi đến

sửa soạn các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm và báo thời giờ cho Thế Tôn:

- Thừa Tôn giả *Gotama*, nay đã đến thời. Cơm đã sẵn sàng.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát cùng với chúng Tỷ-kheo đi đến trú xứ của *Sunidha* và *Vassakara*, đại thần xứ *Magadha*, sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi *Sunidha* và *Vassakara*, đại thần xứ *Magadha* tự tay thân mời chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị Thượng thủ và làm cho thỏa mãn với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm. Rồi *Sunidha* và *Vassakara*, đại thần xứ *Magadha*, sau khi Thế Tôn ăn đã xong, tay đã rời khỏi bát, lấy một ghế ngồi thấp khác. Thế Tôn với những bài kệ này, nói lên lời tùy hỷ công đức với *Sunidha* và *Vassakara*, đại thần xứ *Magadha*:

5. *Tại chỗ nào bậc trí,
 Làm thành chỗ an trú,
 Hãy cúng các món ăn,
 Cho những người giữ giới,
 Cho người biết chế ngự,
 Sống đời sống Phạm hạnh,
 Ở đây chư Thiên trú,
 Hãy cúng dường chư Thiên
 Được cúng dường, chư Thiên,
 Cúng dường lại vị ấy,
 Được cung kính, chư Thiên,
 Cung kính lại vị ấy,
 Họ từ mãn vị ấy
 Như mẹ thương con mình,
 Người được chư Thiên thương,
 Luôn luôn thấy hiền thiện.*

Rồi Thế Tôn sau khi nói lời tùy hỷ công đức với những bài kệ này cho *Sunidha* và *Vasakara*, đại thần xứ *Magadha*, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Lúc bấy giờ *Sunidha* và *Vassakara*, đại thần xứ *Magadha* đi theo sau lưng Thế Tôn và nghĩ rằng: "Hôm nay, Sa-môn *Gotama* đi ra cửa nào, cửa ấy sẽ đặt tên là cửa thành *Gotama*. Tại bên nước nào Sa-môn *Gotama* sẽ đi qua sông Hằng, bên nước ấy sẽ đặt tên là bên nước *Gotama*". Và cửa nào Thế Tôn đã đi ra khỏi, các vị ấy đặt tên là cửa thành *Gotama*. Và Thế Tôn đi đến sông Hằng, nước sông tràn đầy đến bờ, con quạ có thể uống được, một số người đi tìm thuyền, một số người đi tìm bè, một số người cột chiếc bè để đi qua sông. Rồi như người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy Thế Tôn biến mất từ bờ bên này sông Hằng và đứng qua bờ bên kia với chúng Tỷ-kheo. Thế Tôn thấy các người ấy, một số người đi tìm thuyền, một số người đi tìm bè, một số người cột lại chiếc bè để qua sông, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, Thế Tôn ngay trong lúc ấy, nói lên bài kệ:

6. *Sau khi làm cái cầu,
Họ vượt qua thác nước,
Họ vượt qua hồ nước,
Họ vượt qua đầm lầy,
Có người cột chiếc bè,
Bậc trí đã qua sông.*

(VII) (Ud 90)

Như vậy tôi nghe: Một thời Thế Tôn đang đi giữa đường cùng với Tôn giả *Nàgasamàla* là Sa-môn tùy tùng. Tôn giả *Nàgasamàla* giữa đường thấy một con đường rẽ, thấy vậy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đây là con đường, chúng ta đi con đường này.

Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả *Nàgasamàla*:

- Nay *Nàgasamàla*, đây là con đường. Chúng ta sẽ đi con đường này.

Lần thứ ba, Tôn giả *Nàgasamàla* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đây là con đường, chúng ta hãy đi con đường này.

Lần thứ ba, Thế Tôn nói:

- Nay *Nàgasamàla*, đây là con đường. Chúng ta đi con đường này.

Rồi Tôn giả *Nàgasamàla* đặt xuống đất y và bát của Thế Tôn, bỏ đi và nói:

- Bạch Thế Tôn, đây là y bát của Thế Tôn.

Rồi Tôn giả *Nàgassamàla* đi theo con đường ấy, giữa đường bị các tên cướp xuất hiện đánh bằng tay hay chân, đập vỡ bình bát và xé rách thương y của Tôn giả. Rồi Tôn giả *Nàgasamàla* với bình bát bị vỡ, với thương y bị xé rách đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Nàgasamàla* bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi con đường ấy các tên cướp xuất hiện, đánh con bằng tay hay bằng chân, đập vỡ bình bát và xé rách thương y.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

7. *Cùng đi với kẻ ngu,
Kẻ trí phải chen vai,
Khi biết nó là ác,*

*Lập tức từ bỏ nó,
Như con bò bỏ nước,
Được nuôi ăn với sữa.*

(VIII) (Ud 91)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại Đông Viên, Lộc Mẫu giảng đường. Lúc bấy giờ, người cháu trai của *Visàkhà* mẹ của *Migàra* khả ái và dễ thương bị mệnh chung. Và *Visàkhà* mẹ của *Migàra*, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, thật sáng sớm đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với *Visàkhà*, mẹ của *Migàra*, đang ngồi một bên:

- Này *Visàkhà*, Bà từ đâu đến, với áo ướt đầm, với tóc đầm ướt, đi đến đây quá sớm như vậy?

- Bạch Thế Tôn, đứa cháu khả ái dễ thương của con đã mệnh chung. Cho nên con, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, con đến đây sáng sớm như vậy.

- Này *Visàkhà*, Bà có muốn tất cả người ở *Sàvatthi* là con và là cháu của Bà không?

- Bạch Thế Tôn, con muốn tất cả người ở *Sàvatthi* là con và cháu của con.

- Nhưng này *Visàkhà*, có bao nhiêu người ở *Sàvatthi* mạng chung hàng ngày?

- Bạch Thế Tôn, có mười người ở *Sàvatthi* mạng chung hàng ngày, chín... tám... bảy.. sáu... năm... bốn... ba.. hai. Bạch Thế Tôn có một người ở *Sàvatthi* mạng chung hàng ngày. Bạch Thế Tôn, *Sàvatthi* không có thoát được số người bị chết!

- Bà nghĩ thế nào, này *Visàkhà*? Như vậy Bà có khi nào được khỏi vãi bị ướt, hay tóc khỏi bị ướt không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn! Thật là vừa đủ cho con, bạch Thế Tôn, số nhiều như vậy về con và về cháu!

- Này *Visàkhà*, những ai có một trăm người thân yêu, những người ấy có trăm sự đau khổ! Những ai có chín mươi người thân yêu, những người ấy có chín mươi sự đau khổ! Những ai có tám mươi người thân yêu, những người ấy có tám mươi sự đau khổ! Những ai có bảy mươi.. có sáu mươi... có năm mươi... có bốn mươi... có ba mươi.. có hai mươi... có mười.. có chín... có tám... có bảy..có sáu.. có năm... có bốn... có ba... có hai... có một người thân yêu, những người ấy có một sự đau khổ. Những ai không có người thân yêu, những người ấy không có sự đau khổ. Ta nói rằng họ là người không có sầu, không có tham đắm, không có ưu não.

8. *Sầu, than và đau khổ,
Sai biệt có ở đời,
Duyên thân ái, chúng có,
Không thân ái, chúng không,
Do vậy, người an lạc,
Người không có sầu muộn,
Là những ai ở đời,
Không có người thân ái,
Do vậy ai tha thiết,
Được không sầu, không tham,
Chớ làm thân làm ái,
Với một ai ở đời.*

(IX) (Ud 92)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Tôn giả *Dabha Mallaputta* đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Dabha Mallaputta* bạch Thế Tôn:

- Nay đã đến thời, con nhập Niết Bàn, bạch Thiện Thệ.
- Nay *Dabba*, Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

Rồi Tôn giả *Dabha Mallaputta* từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn. Khi Tôn giả *Dabha Mallaputta* bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được. Ví như bơ hay dầu được cháy, được đốt, không còn có than hay có tro có thể thấy được. Cũng vậy, khi Tôn giả *Dabha Mallaputta* bay lên hư không, ngồi kiết già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

9. Thân bị hoại, tướng diệt,
Mọi thọ được nguôi lạnh,
Các hành được lắng dịu,
Thức đạt được mục đích.

(X) (Ud 93)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, Dabbha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn... hay có tro có thể thấy được. Ví như bơ hay dầu... hay có tro có thể thấy được... không còn có tro có thể thấy được.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

*10. Như tia lửa cháy sáng,
Phát từ búa sắt đập,
Dần dần được nguội lạnh,
Sanh thú không biết được,
Cũng vậy là những bậc
Đã chân chánh giải thoát,
Đã vượt qua thác nước,
Trói buộc bởi các dục,
Họ đạt được an lạc,
Không có bị dao động,
Họ không có sanh thú,
Để có thể chỉ bày.*